



TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON - HOUSTON

Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Nội Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyến
GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ng. Thanh. Xuân
GX Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(832) 260-5016

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
GX Đức Kitô Ngôi Lời NT - (832) 451-0591

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả
Lm. Giuse Phan Đình Lộ
Pt. Giuse Nguyễn Phẩm
Pt. Giuse Lê Văn Rõ

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075
713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am;
2:00 pm; 7:00 pm

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Lm. Giuse Bùi Phương Tiến
Pt. Vincentê Đoàn Hồng Phúc

Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng
8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099
281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC ME LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.
Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.
Lm. Đaminh Nguyễn Trình Quang, OP.
Pt. Micae Nguyễn Kim Khánh

12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086
281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC ME LÔ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)
CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;
4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Lm. Vincentê Nguyễn Hoàng, OP.

Pt. Gioan B. Đào Đình Ân
Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý
6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040
713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm
CN: 9:00 am

Lm. Trần Sơn Steven
1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002
713-659-1561 ext. 134

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

ĐỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật XI Thường niên - Năm A, Ngày 14-06-2026

*** Xh 19: 2-6a; * Rm 5: 6-11; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 9: 36, 10: 8**

SUY NIỆM LỜI CHÚA

TẮM BÃNH CHIA SẺ

Tình yêu bắt đầu từ đôi mắt. Nhưng ngày nay người ta ít có thời giờ nhìn nhau, nên tình yêu không đến. Người ta quá bận rộn vì cuộc sống ngày càng vội vã. Ra đường là đi như chạy để tranh thủ thời gian. Nên không có thời giờ nhìn, hỏi han, trò chuyện, thông cảm. Và vì bận rộn nên nhiều lần ta lẩn tránh không muốn nhìn những thảm cảnh chung quanh, ngay trước mắt ta.

Chúa Giêsu thì không như thế. Người nhìn thấy đám đông và chạnh lòng thương. Nếu nhìn một đám đông thoáng qua thì khó mà chạnh lòng thương. Chạnh lòng thương tức là đã nhìn kỹ từng người, thấy rõ hoàn cảnh đáng thương của từng người. Đứng trước một đám đông, Chúa vẫn có thời giờ nhìn kỹ từng người, vì Chúa quan tâm đến số phận của từng người.

Khi nhìn ngắm kỹ lưỡng, sẽ hiểu rõ. Khi hiểu rõ sẽ dễ chạnh lòng thương. Tuy nhiên từ ánh mắt đến trái tim là một khoảng cách rất gần mà cũng rất xa. Trái tim con người thật khó hiểu. Khi mở ra thì bao la ngàn trùng. Nhưng khi khép lại thì vô cùng chật hẹp. Một hạt bụi cũng khó lọt qua. Khi thao thức thì vô cùng nhanh nhạy, chỉ một thoáng nhìn, chỉ một âm thanh mơ hồ cũng đã đủ làm xao xuyên, rộn ràng. Nhưng khi ngủ yên thì vô cùng chai cứng, chậm chạp, dù có đập vào mắt, dù có la vào tai, cũng lạnh lùng dửng dưng. Trái tim Chúa Giêsu luôn thao thức về con người, luôn rộng mở đón nhận con người, nên dễ chạnh lòng thương trước cảnh bơ vơ, khốn cùng của con người.

Tình thương của Chúa Giêsu không phải là thứ tình mơ mộng viễn vông, than mây khóc gió, nhưng là một tình thương mãnh liệt dẫn đến những hành động cụ thể. Khi nhìn thấy đám đông tật đui, bệnh tật, đói khát, Người lập tức an ủi, chữa lành, nuôi dưỡng. Việc Người an ủi, chữa lành, nuôi dưỡng đám đông không chỉ là những hoạt động do cảm tính nhất thời, nhưng là cả một kế hoạch rộng lớn, lâu dài. Chính vì thế, Người đã chọn mười hai Tông Đồ, huấn luyện, sai họ đi nối tiếp sứ mệnh của Người.

Với bài Tin Mừng hôm nay, Chúa muốn dạy tôi ba bài học.

Bài học thứ nhất: hãy biết nhìn người khác bằng ánh mắt cảm thông. Ở Việt Nam phong trào đô thị hóa ngày càng mạnh. Các thành phố ngày càng phình ra vì dân cư từ quê đổ rạ tình tìm đường làm ăn sinh sống. Thành phố trở nên đông đúc chật chội. Người sống trong thành phố đang trở thành những con số vô danh, chìm mất giữa đám đông vội vã. Không ai biết ai. Không ai nhìn ai. Không ai quan tâm tới ai. Vì ai cũng bận lo cho bản thân mình. Hãy nhìn các đám đông trong chợ búa, ở trường học, ở công sở. Hãy quan sát đám đông trong vùng kẹt xe hay ở ngã tư đèn đỏ. Có biết bao linh hồn cô đơn buồn khổ. Có biết bao thể xác đang bị bệnh tật bào mòn. Có biết bao trái tim đang tan nát vì thất vọng. Hãy nhìn và hãy cảm thông như Chúa Giêsu nhìn đám đông và cảm thương họ.

Bài học thứ hai: hãy có một trái tim biết cảm thương. Đời sống ngày càng vất vả. Nhu cầu ngày càng nhiều. Vì thế con người ngày càng ích kỷ, chỉ lo cho bản thân hoặc gia đình mình. Chính vì thế trái tim thường dễ khép lại, trở thành lạnh



CÔNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CÔNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Giuse Phêrô Nguyễn Ngọc Linh
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Ủy: Lm. Trần Sơn Steven
Trương Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiên
Bà Nguyễn Thi Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐO FÁTIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngõ Lờ)
713-894-7411

ĐẠO BINH ĐỨC MẸ (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:

.....
Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN ĐỘNG BA ĐÀ MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Anna Trương Nguyễn Yên
832-616-1355

TUYÊN ỦY NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioakim Nguyễn Duy Lộc, C.S.s.R
832-867-5741

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chung Viện St. Mary
713-686-4345

lòng, xơ cứng. Khi trái tim xơ cứng, ta không thể đón nhận được những thông tin từ ánh mắt đem lại. Và con đường từ ánh mắt đến trái tim trở thành muôn trùng điệu vợi. Hãy mở lòng ra. Hãy biết rung động. Hãy để lòng mình thộn thức nỗi đau của người. Hãy biết khóc thương những số phận hăm hiu. Hãy âu lo cho những cuộc đời bẽ tắc. Hãy để cho niềm cảm thương dâng tràn trái tim như trái tim Chúa Giêsu đã cảm nghiệm.

Bài học thứ ba: công cuộc truyền giáo phải bắt đầu bằng tình thương. Đức Chúa Cha, vì cảm thương thân phận tội lỗi đau khổ của loài người đã sai Chúa Giêsu xuống trần gian. Chúa Giêsu, vì cảm thương đám đông tạt trời, bơ vơ, đã sai các môn đệ ra đi, tiếp tục sứ mệnh gieo rắc tình thương khắp nơi. Việc truyền giáo như thế là kết quả của Lòng Thương Yêu vô biên của Thiên Chúa. Tình yêu thương khởi đầu nơi trái tim Thiên Chúa phải được tiếp nối, đẩy mạnh, nhân rộng trong cuộc đời. Vì thế người làm nhiệm vụ truyền giáo không bắt đầu bằng rao giảng, cũng không bắt đầu bằng cử hành Bí Tích mà phải bắt đầu bằng yêu thương. Cứ yêu thương rồi tình yêu sẽ hướng dẫn ta biết phải làm gì.

Tất cả chúng ta là những người con của Chúa. Tất cả chúng ta được Chúa mời gọi làm nhân chứng cho Chúa. Ta hãy học theo gương của chúa Giêsu biết nhìn người khác với ánh mắt cảm thông, biết cảm thương những con người đau khổ. Như thế chúng ta đã bắt đầu làm việc truyền giáo rồi.

Lạy trái tim Chúa Giêsu hiền lành và khiêm nhường, xin uốn lòng con nên giống trái tim Chúa. Amen.

+DTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt



ĐƯỢC CHỌN GỌI VÀ ĐƯỢC SAI ĐI

Chúa chọn dân Chúa.

Thiên Chúa đã chọn dân Israel và nói với họ rằng: “Nếu các người nghe lời Ta và giữ giao ước Ta, thì các người sẽ là sở hữu của Ta được tách biệt khỏi mọi dân, vì cả trái đất là của Ta. Đối với Ta, các người sẽ là một vương

quốc tu tể và một dân tộc hiến thánh” (Xh 19,).

Những lời thật rõ ràng và cương quyết cho thấy Chúa đã chọn dân Chúa là dân riêng của Chúa ở giữa các dân tộc, là gia sản độc đáo của Chúa, cho họ tham dự vào sự sống siêu đẳng của Chúa. Chúa sẽ đổ dồn tình thương và ân sủng xuống nơi họ, không phải để các dân tộc không còn được gì nữa, nhưng để mọi dân nước chỉ được chúc phúc với Abraham và dòng dõi ông.

Chúa chọn mười hai Tông Đò và sai đi.

Đoạn Tin Mừng hôm nay mô tả cảnh Chúa Giêsu thấy đoàn lũ dân chúng tạt trời bơ vơ như những con chiên không có người chăn, giống như cánh đồng lúa chín vàng không thợ gặt. Chúa gọi mười hai môn đệ đến, tượng trưng cho tô phụ của mười hai chi họ trong Dân Mới, cho họ quyền làm được công việc mà Môsê xưa

Ban Điều Hành Bản Tin Dững Lạc	
Ô. Nguyễn Văn Mẫu	713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính	713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ch. Hiền Lê	281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dững Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về: mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM	
từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật	
Phụ Trách	
AC. Trần Tú - Mai Dung	281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân	281-736-7970 - tanm1000@gmail.com

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. Gioa Kim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

ỦY BAN PHỤNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

ỦY BAN THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

ỦY BAN GIÁO LÝ

Lm. Đình Minh Tiên, OP
713-732-0132

ỦY BAN BÁC ÁI

XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086
(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SAN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THẦN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIÊN

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoitinhuu.org

713-870-8955

đã làm một cách bề ngoài. Vì chúng ta biết, trước khi tập họp Dân đến dưới Sinai để đón nhận giao ước, ông đã làm lễ thanh tẩy cho Dân. Bây giờ Chúa Giêsu ban quyền cho mười hai môn đệ xua đuổi tà thần, chữa lành ngay cả những người phong và phục sinh kẻ chết.

Chúa chọn gọi chúng ta.

Được Thiên Chúa tạo dựng trong yêu thương giống hình ảnh Chúa là Chân, Thiện, Mỹ, con người được Thiên Phú cho một sứ mệnh thể theo sự quan phòng của Thiên Chúa nhân hậu từ bi. Đây là ơn chung cho hết thảy mọi người. Bởi vậy, trong mỗi quyết định, chúng ta hãy tự hỏi: Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì? Câu trả lời chắc chắn: Chúa muốn chúng ta, những người chịu phép Rửa Tội hãy vâng nghe lời Chúa sai đi rao giảng rằng: “Nước Trời đã gần” (Mt 10, 6).

Thiên Chúa cất tiếng gọi với con người, và mong một ngày nào đó con người đáp trả. Đây là tiếng gọi từ muôn thuở, từ khi chưa có trời cao, chưa có vàng trắng với ngàn sao... Ngài gọi từng người, đặt vào một bậc sống nào đó và trao ban một sứ vụ. Lịch sử cứu độ minh chứng, Abraham được gọi để trở thành tổ phụ của một dân tộc. Chúa phán: “Hỡi Abraham, hãy bỏ quê hương bà con thân thuộc, bỏ nhà Cha người để đến xứ mà Ta sẽ chỉ cho người. Ta sẽ làm cho người trở nên tổ phụ của một dân tộc” (St 12, 1). Môsê, một con trẻ thuộc dòng dõi Lêvi được gọi để trở thành người giải phóng dân tộc Do Thái, dù ông viện cớ: “Tôi là ai mà dám đi gặp vua Pharaon... Xin lỗi Ngài tôi không có tài ăn nói. Miệng tôi thô sơ, lưỡi tôi nặng nề” (Xh 4, 10). Samuel được gọi để trở thành Ngôn Sứ và thủ lãnh. David, cậu bé chăn cừu được gọi để trở thành vua một dân tộc. Giona bị gọi bắt làm Ngôn Sứ trong sự chối từ và giận dữ. Chúa sai ông đi, nhưng ông: “lại chạy trốn sang Tarsis, xa Đức Giavê” (Gio 1, 1-2). Maria, một thôn nữ được chọn gọi để trở thành Mẹ Thiên Chúa. Mathêu, kẻ đang ngồi bên kết bạc, Chúa đi qua và nói: “Hãy theo Ta” (Mt 9, 9).

Loan báo Tin Mừng là sứ mạng của Thiên Chúa, được Chúa Giêsu thi hành trước, rồi trao cho các Tông Đồ và Giáo Hội qua lệnh truyền: “Các con hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo” (Mc 16, 15). Chúng ta phải lấy làm vinh dự được cộng tác vào sứ mạng cao quý này. Mỗi người là một sứ mạng.

Nhiệm vụ của mỗi Kitô hữu, ngày nay hơn bao giờ hết, là loan báo Tin Mừng cho một thế giới bị thương tổn, không loại trừ ai, như là người chia sẻ niềm vui. Chúng ta hãy để cho lòng mình bùng cháy, nhanh chân tiến bước đi loan báo Tin Mừng. Tất cả chúng ta có thể đóng góp phần mình bằng những lời cầu nguyện và hoạt động, bằng những đóng góp vật chất và dâng những đau khổ của chúng ta, và bằng chứng tá cá nhân của chúng ta. Chúng ta cùng thưa với Chúa: Lạy Chúa, này con đây, xin sai con đi.

Lm. Anton Nguyễn Văn Độ

VẬT LỘN VỚI CHÍNH SỰ PHỨC TẠP CỦA BẢN THÂN

Catherine de Hueck Doherty, người sáng lập Madonna House, đã từng có một cuộc phỏng vấn rất sâu sắc. Là một nhân vật thiêng liêng nổi tiếng và được kính trọng, bà thẳng thắn thừa nhận rằng con đường của mình không hề dễ dàng, rằng bà cũng có rất nhiều giảng co nội tâm. Tại sao? Vì giống như tất cả chúng ta, bà mang một sự phức tạp gần như “bệnh lý.” Làm người – bà nói – không hề đơn giản.

Bà mô tả chính mình như thế này (diễn lại ý):

Trong tôi, bà nói, “dường như có ba con người”. Có một người tôi gọi là ‘Nữ Bá



Tước.’ ‘Nữ Bá Tước’ là người thiêng liêng, hiệu quả, sống câu nguyện và khô chế. Đó là con người đạo đức trong tôi. Chính người này đã lập nên một cộng đoàn tu trì, viết sách thiêng liêng, thách đó người khác, và hiến dâng đời mình cho Thiên Chúa và người nghèo. ‘Nữ Bá Tước’ đọc Tin Mừng và cảm thấy thiếu kiên nhẫn với những chuyện trần thế. Đối với bà, cuộc sống hiện tại phải được hy sinh cho đời sau.

Nhưng trong tôi cũng có một người khác, tôi gọi là ‘Catherine.’ ‘Catherine’ là người phụ nữ thích những điều đẹp đẽ, xa

Đọc tiếp trang 13 —>



Tiếp kiến chung 3/6/2026

ĐTC Lêô XIV: Hãy tham dự Phụng Vụ cách tích cực để Phụng Vụ là cuộc gặp gỡ Thiên Chúa

Trong bài giáo lý tại buổi Tiếp Kiến Chung sáng thứ Tư ngày 3/6/2026, Đức Thánh Cha Lêô XIV mời gọi các tín hữu tích cực tham gia vào các cử hành Phụng Vụ, để các cử hành Phụng Vụ thực sự trở thành một cuộc gặp gỡ sống động với Chúa. Đặc biệt, khi chuẩn bị Lễ Trọng Minh Máu Thánh Chúa, Ngài mời gọi mỗi người mở rộng tâm hồn để gặp gỡ Thiên Chúa bằng cách khám phá lại các dấu hiệu và biểu tượng của Phụng Vụ Thánh.

Trước khi Đức Thánh Cha bắt đầu bài giáo lý, cộng đoàn cùng nghe đoạn Tin Mừng theo Thánh Luca (24, 28-31)

Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giêsu làm như còn phải đi xa hơn nữa. Họ nài ép Người rằng: “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn.” Bấy giờ Người mới vào và ở lại với họ. Khi đông bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất.

Và Đức Thánh Cha bắt đầu bài giáo lý.

Anh chị em thân mến,

Tiếp tục loạt bài giáo lý về Hiến Chế *Sacrosanctum Concilium* của Công Đồng, chúng ta hãy dừng lại để suy tư về một số yếu tố cốt yếu của Phụng Vụ Thánh, đó là Nghi Lễ, dấu chỉ và biểu tượng.

Công Đồng Vatican II, khi trân trọng tiếp nhận công trình quý báu của Phong Trào Phụng Vụ, đã giúp chúng ta tái khám phá một chân lý rất sống động trong ý thức của Giáo Hội cổ xưa và trong giáo huấn của các Giáo Phụ. Các nghi thức của Phụng Vụ Kitô Giáo không phải là lớp áo bên ngoài của mẫu nhiệm Bí Tích, cũng không phải là một tập hợp các nghi lễ tùy tiện, nhưng là sự trung gian của Giáo Hội, qua đó ân ban của Thiên Chúa đến với chúng ta. Chính vì thế, Công Đồng mời gọi hiểu *Mysterium fidei*, Mầu Nhiệm Đức Tin, được thực hiện trong Phụng Vụ qua các Nghi Lễ và lời nguyện (x. SC, 48).

Không tham dự Phụng Vụ cách thụ động.

Nghi Lễ đem lại hình thức cho hành động Phụng Vụ và, qua hành động ấy, cho chính đời sống của chúng ta, làm nảy sinh nơi chúng ta một cảm thức thiêng liêng giúp chúng ta có khả năng nếm cảm sự hiện diện của Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô. Dĩ nhiên, điều này xảy ra khi chúng ta không đứng ngoài hay chỉ là những

khán giả lắng thính (x. *ibid.*) đối với Phụng Vụ, nhưng tham dự vào đó với toàn thể con người mình, thân xác, trí tuệ và con tim, vâng theo lệnh truyền của Chúa. Nhờ nghi thức thánh, chúng ta được đào luyện để lắng nghe Lời Chúa, dâng lời tạ ơn và thờ phượng, chia sẻ huynh đệ và hiệp thông trong Giáo Hội. Chúng ta khám phá mình là một cộng đoàn gồm nhiều khuôn mặt khác nhau, được quy tụ trong cùng một đức tin.

Nghi Lễ Phụng Vụ đưa chúng ta trở về với điều cốt yếu.

Nghi Lễ đưa chúng ta tham gia vào một chuỗi các cử chỉ và lời nguyện đã được xác định rõ ràng, đôi khi có thể đi ngược lại khuynh hướng tự phát cá nhân của chúng ta. Tuy nhiên, các quy luật của nghi lễ không phải là trói buộc sự tự do trong các khuôn mẫu. Trái lại, với sự tiết độ trang nghiêm trong nhịp điệu của mình, nghi lễ làm gián đoạn những hoạt động cuồng nhiệt, đưa chúng ta trở về với điều cốt yếu. Nhờ đó, chúng ta khám phá một chiều kích khác của hành động, không bị chi phối bởi các tính toán về năng suất, và một kinh nghiệm khác về thời gian và không gian. Trong Nghi Lễ, chúng ta cảm nghiệm một tinh thần vô vị lợi, tìm thấy một khoảng dừng làm tái sinh con tim, nhận ra rằng mình được ân sủng Thiên Chúa đi bước trước, và học sống trong một nhịp điệu được Chúa Thánh Thần cư ngụ.

Trong Phụng Vụ, “việc thánh hóa con người được biểu thị bằng các dấu chỉ khả giác”.

Ngữ pháp của Nghi Lễ được dệt nên bằng những dấu chỉ và biểu tượng riêng của Phụng Vụ. Trong Phụng Vụ, như Công Đồng khẳng định, “việc thánh hóa con người được biểu thị bằng các dấu chỉ khả giác và được thực hiện theo cách riêng của từng dấu chỉ” (SC, 7). *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo* đào sâu giá trị của các dấu chỉ này, khi nhắc rằng “ý nghĩa của chúng trong công trình tạo dựng

và trong nền văn hóa của nhân loại được xác định rõ hơn trong các biến cố của Giao Ước Cũ và được mạc khải trọn vẹn nơi con người và công trình của Đức Kitô” (sô 1145). Dấu chỉ nước là một ví dụ tiêu biểu: từ khởi nguyên của công trình tạo dựng đến trận lụt hồng thủy, từ cuộc vượt qua Biển Đỏ đến sông Giordan, cho đến nước chảy ra từ cạnh sườn Đức Kitô và trở thành dấu chỉ Bí Tích của việc được chìm vào trong cái chết và sự phục sinh của Người.

Tâm quan trọng của các “dấu chỉ” và “biểu tượng”.

“Dấu chỉ” và “biểu tượng” là những thuật ngữ thường được dùng như những từ đồng nghĩa. Thực ra, một dấu chỉ mang tính biểu tượng khi nó có khả năng quy chiếu không chỉ đến một ý tưởng, nhưng đến cả một hệ thống ý nghĩa và giá trị. Chẳng hạn, khi chúng ta được rảy nước thánh, ý thức về ân ban đã lãnh nhận trong Bí Tích Rửa Tội và sự gắn bó của chúng ta với đời sống mới trong Đức Kitô được khơi dậy trong tâm hồn. Thứ đến, các biểu tượng có đặc tính thực hành cách thiết yếu, vì trước hết chúng là những hành động: có những hành động đơn sơ và thông thường hơn, như quỳ gối và trao bình an cho nhau; cũng có những hành động phức tạp, như các hành vi cốt yếu của mỗi Bí Tích. Trên hết, các biểu tượng có một chiều kích thực hiện và biến đổi đặc biệt, cả đối với những yếu tố vật chất cấu thành chúng, lẫn đối với những người tiếp xúc với chúng, khi chúng tạo nên sự thuộc về, chạm đến con tim và trí tuệ, đồng thời khơi dậy những tương quan Giáo Hội đích thực.

Phụng Vụ sống động giúp con người gặp gỡ Thiên Chúa.

Trong Tông Thư *Desiderio desideravi*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, khi lấy lại một khẳng định của Romano Guardini, đã chỉ ra “nhiệm vụ đầu tiên của công cuộc đào tạo Phụng Vụ: chúng ta phải trở nên một lần nữa có

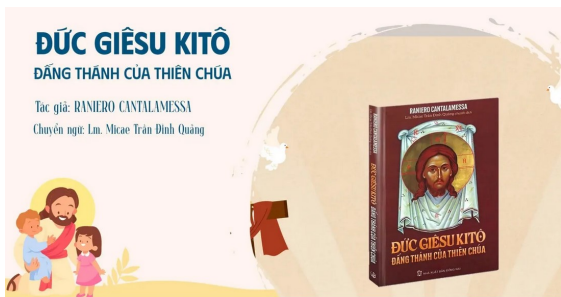
Đọc tiếp trang 13 —>

ĐỨC GIÊSU KITÔ

- ĐẲNG THÁNH CỦA THIÊN CHÚA

Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa

WGPĐL (01/02/2026) – “Đức Giêsu Kitô - Đấng Thánh của Thiên Chúa” là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng Thuyết Viên phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt ngữ do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



(Tiếp theo BTDL/CNLMMTC)

IV. NGÀI LÀ THIÊN CHÚA THẬT VÀ LÀ SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI.

Thần tính của Đức Kitô và lời loan báo vĩnh cửu.

Khi viết thư cho một vị Hồng Y cùng thời với mình, Thánh Nữ Catarina Sienna nói rằng trên thân thể của Giáo Hội phải phát ra một “tiếng hú” – hay tiếng gào – để đánh thức những người chết nằm ở đó. [67] (Thánh Nữ đã chia sẻ niềm tin phổ biến vào thời của bà, theo đó sự tử có khả năng làm hồi sinh những sự tử con chết non bằng một tiếng gào dũng mãnh). Tôi không biết lời nào, theo Catarina, phải được kêu lên vào thời của bà, trên thân thể Giáo Hội. Nhưng tôi biết hôm nay phải kêu lên lời nào để đánh thức những đứa con đang ngủ của Giáo Hội. Đó là từ “vĩnh cửu”. Đây là tiếng kêu báo thức người Kitô hữu, giống như lưỡi cày, có thể đánh luống cho vụ gieo hạt mới lời Chúa. Loan báo Phúc Âm cho những người, theo giả thuyết, có lẽ đã không còn biết ý tưởng về vĩnh cửu, thì cũng giống như gieo trên đá vậy.

Trong chương này, tôi muốn cho thấy thế nào là tín điều Đức Kitô, “Thiên Chúa thật và người thật”, có thể giúp chúng ta trong nhiệm vụ này, khi cho chúng ta lòng can đảm và đức tin vững chắc, cần thiết để tiếp tục kêu gọi những con người ngày nay hai chữ: “Vĩnh cửu! Vĩnh cửu!” Thậm chí chúng ta sẽ thấy làm sao chỉ riêng niềm tin vào thần tính của Đức Kitô đã làm cho từ “vĩnh cửu”, một khả năng cụ thể được ban cho con người, thành chính công việc của cuộc đời họ, chứ không phải một phạm trù thuần túy tư duy, hoặc một “hoài niệm

(mơ hồ) về Đấng Hoàn Toàn Khác” [68] – một điều sẽ khác xa. Đồng thời, điều đó sẽ cho phép chúng ta thu thập tất cả tầm quan trọng hiện sinh to lớn và tất cả tính thời sự của tín điều Kitô học. Thần học khởi giảng của thời đại chúng ta đã chuyển tất cả tầm quan trọng của Kitô học, từ “nơi chính nó”, tức Đức Kitô là như thế nào nơi Ngài, sang như thế nào “đối với tôi”, tức là ý nghĩa của Ngài đối với tôi và ơn cứu độ của tôi. Nhưng thần học ấy thường đề ý nghĩa “đối với tôi” trong mơ hồ, biến nó thành một nguyên tắc trừu tượng và hình thức, không còn bất cứ nội dung thực sự nào. Nếu Đức Kitô đã sinh ra vì tôi, nếu vì tôi Ngài đã trở thành con người mới, nếu vì tôi mà Ngài “thánh hóa chính mình” (x. Ga 17, 19), nếu Ngài chết vì tội của tôi, nghĩa là những biến cố này tra vấn tôi trực tiếp, điều đó có một ý nghĩa mà tôi phải đón nhận và bắt chước trong cuộc sống của mình.

Khi làm như vậy, chúng ta phục hồi một trong những khía cạnh phong phú nhất của tư tưởng hiện sinh, vốn rất sống động nơi người khởi xướng nó, nhưng thường bị những người tiếp tục nó sau đó đánh mất đi: xác tín rằng yếu tố “nghiêm túc” của Kitô Giáo nằm trong việc sống, thực hành, hơn là trong việc hiểu, giải thích hoặc so sánh chân lý Kitô Giáo với hệ thống triết học này khác. Nói khác đi, xác tín rằng Kitô Giáo cần những vị Thánh chứ không phải những thầy dạy, hoặc nếu cần những thầy dạy, thì đó chỉ là theo nghĩa mạnh về những người “tuyên xưng” Kitô Giáo, những người khiêm tốn đảm nhận các đòi hỏi của Kitô Giáo nơi mình, trong khi biết rằng không bao giờ có thể thực hiện chúng một cách hoàn hảo. Điều thực sự quan trọng – như Kierkegaard nhắc nhở chúng ta qua tựa đề các tác phẩm của ông – là “việc thực hành Kitô Giáo”, nghĩa là thực tế sống đạo đó, thực hành đạo đó, ở lại trong đạo đó. Không có gì khác. Đức Giêsu nói: “Anh em đã biết những điều đó, anh

em thật có phúc, nếu đem ra thực hành” (Ga 13, 17). Hạnh phúc không hứa cho kiên thức, mà cho thực hành.

Lần này nữa, để không đi quá xa chủ định tổng hợp giữa cái “nơi mình” và cái “cho tôi” của Kitô học, tôi sẽ chia bài suy niệm thành hai phần. Trong phần đầu, chúng ta sẽ suy niệm tín điều về hai bản tính nơi Đức Kitô và về cách thức mà tín điều này có thể diễn tả và hiện tại hóa cho con người ngày hôm nay. Trong phần sau, chúng ta sẽ thấy trách nhiệm loan báo không lệ thuộc vào cách trình bày mới về tín điều này và đặc biệt là cách nó đặt nền tảng cho tiếng kêu: “Vĩnh cửu! Vĩnh cửu!”

1. Từ hai “giai đoạn” đến hai “bản tính” của Đức Kitô.

Tín điều hai bản tính của Đức Kitô, nghĩa là Đức Kitô là “Thiên Chúa thật và người thật”, được hình thành như thế nào? Lúc đầu, ngay sau lễ Vượt Qua, lược đồ được sử dụng để diễn tả màu nhiệm con người Đức Giêsu không phải là lược đồ về hai bản tính hay yếu tính, thần tính và nhân tính, nhưng là hai thời, hay hai giai đoạn, của lịch sử của Ngài: giai đoạn trước khi phục sinh, sống trong những điều kiện bình thường của mọi người – lớn lên, đau khổ, chết – và giai đoạn khởi đầu bằng sự phục sinh của Ngài từ cái chết, và chịu ảnh hưởng bởi những đặc điểm hoàn toàn khác nhau. Chúng ta sẽ gọi giai đoạn thứ nhất là “sống theo xác thịt”, và giai đoạn thứ hai là “sống theo Thần Khí”. Như được diễn tả trong bản văn thư Rôma 1, 2-4, Đức Kitô, vì được sinh ra làm người thuộc dòng dõi Đavít, đã sống một thời gian theo xác thịt, sống theo Thần Khí từ khi sống lại từ trong kẻ chết, và bày tỏ mình với tất cả quyền năng trong tư cách Con Thiên Chúa. Đó là một lược đồ lịch sử; sự kế tiếp nhau: xác thịt–tinh thần được kế tiếp bởi thời gian–vĩnh cửu. Hơn cả “bản tính” của Đức Kitô, điều khiến chúng ta quan tâm, theo viễn tượng này, là “thân phận” của Đức Kitô, “phương thức tồn tại” của Ngài: trước hết là trong thời gian, và sau đó là bên ngoài thời gian. Nói như ngày nay, chúng ta quan tâm đến hiện hữu (existence) hơn yếu tính (essence).

Từ sự hiểu biết ban đầu này về màu nhiệm Đức Kitô, bắt đầu một tiến trình đào sâu, trong đó đức tin của Giáo Hội cố gắng ngày càng tiến xa hơn về thượng nguồn, hay tương

đương với ngày càng đào sâu hơn, để khám phá ra chân tính đích thực của Đức Kitô.

Bước đầu tiên nhưng rất lớn theo hướng này là đảo ngược lược đồ. Không phải xác thịt trước, rồi đến Thân Khí, thời gian trước, rồi đến vĩnh cửu, mà ngược lại, trước là Thân Khí, sau đến xác thịt, trước là vĩnh cửu, sau đến thời gian. Điều này bắt đầu với Thánh Phaolô. Trong thư Philip 2, 6-8, Ngài nói về Đức Giêsu như là Đấng trước hết mang “thân phận Thiên Chúa”, đã mặc lấy “thân phận nô lệ” vào một thời điểm nhất định của lịch sử, nghĩa là thân phận con người. Nhưng rõ ràng hơn cả là Thánh Gioan. Gioan nói về Ngôi Lời “lúc khởi đầu là Thiên Chúa”, và một lúc nào đó, “đã trở nên người phàm” (x. Ga 1, 1-14).

Một số bản văn của các Giáo Phụ cho phép chúng ta thấy viễn tượng này chuyển sang viễn tượng khác. Trong một văn phẩm của mình, Thánh Ignatiô Antiôkia, khi diễn giải thư Rôma 1, 3-4, nói rằng Đức Giêsu “thuộc xác thịt và thuộc thân khí”, bởi vì Ngài thoát thai “từ Đức Maria và từ Thiên Chúa”, Ngài “được sinh ra từ dòng dõi Đavít và từ Chúa Thánh Thần”^[69]; nhưng trong một văn phẩm khác, thánh nhân đã đi theo lược đồ mới và nói về Đức Giêsu, Đấng trước hết “phi thời gian, vô hình và không chịu đau khổ”, sau đó trở thành “hữu hình và chịu đau khổ.”^[70] Trong trường hợp trước, thời điểm chuyển qua còn là sự phục sinh của Đức Kitô; trong trường hợp sau, từ đây là sự nhập thể. Trong trường hợp trước, thứ tự là xác thịt–Thân Khí; trong trường hợp sau, đó là Thân Khí–xác thịt. Thứ tự mới này là thứ tự mà từ đây chúng ta thấy rõ trong một bản văn khác, được gọi là thời tông đồ, nơi chúng ta thấy Đức Kitô, “trước đang là Thân Khí, đã trở nên xác thịt.”^[71]

Bước thứ hai trong quá trình tiên hóa này không còn liên quan đến thứ tự nữa, nhưng liên quan đến ý nghĩa của các thuật ngữ Thân Khí–xác thịt, hoặc những gì tương ứng với chúng, trong ngôn ngữ của Gioan: Ngôi Lời–xác thịt. Những từ này không còn chỉ dùng để cho thấy hai thân phận, hoặc hai phương thức hiện hữu khác nhau của Đức Kitô, nhưng là hai thực tại, hai yếu tính hoặc bản tính. Ngày nay hẳn chúng ta sẽ nói sự chú ý đã chuyển từ hiện hữu sang yếu tính. Bản văn sau đây của Tertullianô đủ để

khiến chúng ta đo lường tất cả con đường mà đức tin đã đi, trong hơn một thế kỷ rưỡi. Bình giải về bản văn Rôma 1, 3-4, ông viết: “Thánh Tông Đồ dạy ở đây hai yếu tính của Đức Kitô. Bằng những từ “được sinh ra từ dòng dõi Đavít, theo xác thịt”, Ngài chỉ định con người và con loài người; bằng những từ “được lập làm Con Thiên Chúa, theo Thân Khí”, Ngài chỉ ra Thiên Chúa, Ngôi Lời, Con Thiên Chúa. Do đó, chúng ta thấy nơi Ngài một yếu tính kép.”^[72] Một tác giả khác, muộn hơn một chút, xác nhận như sau: “Chúng ta tuyên xưng Đức Kitô thực sự là Thiên Chúa, theo Thân Khí, và thực sự là con người, theo xác thịt.”^[73] Giáo Lý về Đức Kitô “theo xác thịt và theo Thân Khí”, tức là nói về hai giai đoạn, đã trở nên rõ ràng như giáo lý về Đức Kitô, Thiên Chúa thật và người thật, tức là về hai bản tính.

Công Đồng Calcêdônia chỉ phê chuẩn cách hiểu mới về đức tin này, khi nói về Đức Kitô “hoàn hảo về thân tính và hoàn hảo về nhân tính”. Thiên Chúa thật và người thật... sinh bởi Chúa Cha từ trước muôn đời, theo thân tính, và bởi Đức Maria, trong những ngày cuối cùng, theo nhân tính; một Đức Kitô duy nhất và đồng nhất, Con Thiên Chúa, nơi Ngài phải nhận biết hai bản tính, không lẫn lộn không phân chia.”^[74]

Lý do của sự tiến hóa này cũng giống như những gì chúng ta đã thấy ở trên, khi nói về nhân tính của Đức Kitô. Chúng ta đứng trước một trường hợp, trường hợp đầu tiên thuộc loại này và là mẫu mực, của việc hội nhập văn hóa đức tin. Vì lý do tương tự mà chúng ta đi từ Đức Kitô, con người “mới” (bao hàm sự tham chiếu tới thời gian) đến Đức Kitô, con người “thật” hoặc “trọn vẹn” (bao hàm sự tham chiếu tới hữu thể), giờ đây chúng ta đi từ hai giai đoạn, hoặc phương thức hiện hữu của Đức Kitô, đến hai bản tính của Ngài. Lý do là vì Phúc Âm phải được hội nhập vào một văn hóa, mà chỉ hữu thể hoặc yếu tính bất biến của sự vật mới thực sự quan trọng hơn nhiều so với quá trình trở thành và lịch sử của chúng. Cũng vì lý do này, chiều kích Thân Khí và vĩnh cửu của Đức Kitô giờ đây xảy ra trước chiều kích thời gian và lịch sử. Quả thực, người ta nghĩ đúng là không thể có chuyện vĩnh cửu được sinh ra từ thời gian, cũng như sự sáng tạo ra nó, nhưng đúng hơn, thời gian được sinh

ra từ vĩnh cửu, “theo sau” vĩnh cửu, nêu thực sự người ta có thể sử dụng những thuật ngữ “đi trước” và “theo sau”, cho những gì không có “trước” và “sau”. Chính sự chắc chắn về sự tiên hữu của Ngôi Lời đã khiến cho thứ tự giữa Đức Kitô theo xác thịt, và Đức Kitô theo Thân Khí, bị đảo ngược.

Do đó, liệu chúng ta có rời xa Kinh Thánh để đến với người Hy Lạp không? Chẳng phải Kitô Giáo, và chính Đức Giêsu, bị Hy Lạp hóa sao? Không, vì như chúng ta đã thấy, điều khẳng định ở đây đã có trong lời Chúa, nơi Phaolô và Gioan. Đòi hỏi mục vụ của việc loan báo chỉ góp phần làm nổi bật một khía cạnh cơ bản của dữ kiện mạc khải, mà nếu không, thì có lẽ đã vĩnh viễn chìm trong bóng tối.

Nhưng động thời, chúng ta đặt ra một nguyên tắc thách thức cả chúng ta nữa, theo một cách khác. Con đường đức tin đã không dừng lại với định tín của Calcêdônia. Như các Giáo Phụ đã có thể phân định, một cách chắc chắn, khía cạnh nào của Sự Điệp có thể phục vụ tốt nhất để thiết lập một nhịp cầu với văn hóa của thời đại các ngài, thì chúng ta cũng phải biết cách khám phá ra, trong Sự Điệp này, khía cạnh bày tỏ tốt nhất cho những con người ngày nay, bằng cách nếu cần thì bất văn hóa hiện tại phải chịu sự phán xét của lời Chúa và giúp nó vượt qua những giới hạn và thiếu sót của nó, như các Giáo Phụ đã làm đối với văn hóa của thời đại các ngài.

2. Đức Kitô, tông hợp vĩnh cửu và thời gian.

Ngay khi bắt tay vào công việc bắt đầu lại từ Kinh Thánh, nhằm loan báo cách mới mẻ Đức Giêsu Kitô, chúng ta khám phá ra những điều đáng kinh ngạc. Quả thực, chúng ta thấy nó vẫn mang đến cho chúng ta những khả năng rất to lớn về một diễn từ hiện sinh, hiện đại về Đức Kitô – và do đó về con người –, giống như rất nhiều hạt giống sẵn sàng nảy mầm và đơm bông kết trái.

Các nhà khoa học tự nhiên và thực vật lấy làm lạ về những gì chứa đựng trong một hạt giống nhỏ mà khoa học luôn đưa ra ánh sáng. Nếu người ta viết ra tất cả thông tin chứa trong một hạt giống, thì kết quả sẽ là một loại bách khoa toàn thư. Mọi sự đều được lập trình đến từng chi tiết nhỏ nhất. Hãy tưởng tượng một chiếc máy tính tự nhiên trong đó lưu trữ một

khối lượng dữ liệu không thể đếm được: khi nào nở và nở thế nào, mang quả gì, màu sắc và mùi vị ra sao, kích thước thế nào, phản ứng ra sao với tác nhân bên ngoài này khác, cách thích nghi với khí hậu khác nhau. Đôi khi, tất cả thông tin này vẫn hoạt động trong nhiều thế kỷ, nếu người ta có thể tin tưởng thông tin cho biết những hạt lúa mì vẫn còn sống và có khả năng nảy mầm đã được tìm thấy trong các kim tự tháp cổ đại của Ai Cập. Dưới sự thúc đẩy của cuộc khủng hoảng sinh thái hiện nay, người ta đã khám phá ra một cách hiểu biết tốt hơn về hạt giống, tài nguyên và các đồng minh tự nhiên của nó, có thể giúp không còn can thiệp thô bạo từ bên ngoài vào thực vật, bằng thuốc chống ký sinh trùng làm cho đất đai bị nhiễm độc và, về lâu về dài, gây hại cho chính cây trồng.

Sứ Điep được mạc khải cũng là một hạt giống. Về phần mình, Đức Giêsu so sánh Sứ Điep ấy với “hạt giống nhỏ nhất trong mọi hạt giống” (Mt 13, 32) và Ngài so sánh mình với hạt lúa gieo vào lòng đất (x. Ga 12, 24). Giống như hạt giống, Ngài ẩn chứa nơi mình những nguồn tài nguyên không nghi ngờ mà hai nghìn năm sau chúng ta vẫn còn rất lâu mới khám phá hết được. Điều này đặc biệt áp dụng cho Kitô học. Trong khởi giảng của Tân Ước về Đức Giêsu Kitô, có những “thông tin” cho phép nó nảy nở trong mọi thời kỳ của lịch sử, “thích nghi” với bất cứ văn hóa nào, mà không bao giờ mâu thuẫn với chính nó, cũng không thay đổi bản tính. Bản thân nó có hệ thống phòng thủ riêng, và sự sống còn của nó không hề nhờ sự can thiệp từ bên ngoài và của con người, mang tính luận chiến hoặc biện hộ. Chỉ cần đặt nó vào trong điều kiện của nó, sử dụng các nguồn lực của nó, không phải bằng cách giam hãm nó, như trong nhà kính, trong sách vở và các công thức tín điều, nhưng bằng cách cho nó tiếp xúc với mảnh đất lịch sử sống động và luôn mới mẻ, và giúp nó phản ứng với mảnh đất này.

Do đó, chúng ta hãy tự hỏi xem ngày nay mảnh đất lịch sử sống động này xảy ra như thế nào, và có gì mới so với thời cổ đại, khi tín điều Kitô học lần đầu tiên được ấn định. Tôi không có tham vọng mình có thể định nghĩa một cách ngắn gọn nét đặc trưng của văn hóa hiện đại. Tuy nhiên, tôi tin rằng chúng ta có thể nói điều gì

đó về nó. Con người ngày nay là người đã khám phá ra “ý nghĩa lịch sử”, quan tâm đến sự hiện hữu, của mình và của sự vật, hơn là yếu tính, đến tự do hơn là bản tính. Người loan báo Phúc Âm không phải là người quyết định đó là điều tốt hay điều xấu, tiên bố hay thực lùi. Ngài phải trở nên hiện đại với người hiện đại, như Phaolô, Gioan và các Giáo Phụ đã trở thành “người Hy Lạp với người Hy Lạp” (x. Rm 1, 14).

Về cơ bản, con người thời cổ đại và con người ngày nay không khác nhau nhiều về những điều chính yếu. Cả hai đều quan tâm đến số phận của mình và “phản ứng” trước một Sứ Điep, nếu Sứ Điep đó đến với họ trong cốt lõi sâu xa của cuộc sống của họ, nơi ẩn chứa những câu hỏi gây thắc mắc nhất: “Chúng ta là ai? Chúng ta đến từ đâu? Chúng ta sẽ đi đâu? Những câu hỏi này mà con người hôm nay đặt ra cho mình, thì con người của thế kỷ II sau Đức Giêsu Kitô cũng đã đặt ra cho họ rồi.^[75] Vấn đề cứu độ, nghĩa là cứu độ học, là cánh cửa dẫn vào Kitô học. Điều thay đổi chỉ là cách trình bày nhu cầu cứu độ này. Nếu có thời người ta coi sự cứu độ là cách tự cứu mình “khỏi” thế giới và “khỏi” thân xác, thì ngày nay người ta coi đó đúng hơn là cách cứu “thế giới” và “thân xác”, ngoài việc cứu linh hồn.

Như vậy, chúng ta thấy tín điều Kitô học phải nói gì cho con người của thời đại chúng ta, được đánh dấu bằng vấn đề “hiện hữu và thời gian”, như được diễn tả qua tựa đề một tác phẩm triết học nổi tiếng của thế kỷ chúng ta.

Trong thư thứ nhất, Gioan nói về Đức Kitô: “Chúng ta ở trong Thiên Chúa thật, ở trong Con của Người là Đức Giêsu Kitô. Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa thật và là sự sống đời đời” (1Ga 5, 20). Hai khái niệm “Thiên Chúa thật” và “sự sống đời đời” được áp dụng cho Đức Kitô, đã trở lại trong các tác phẩm của Gioan, với tầm quan trọng và tần suất như nhau. Trong các tuyên bố tín điều của mình, tự tưởng cổ đại chỉ sử dụng khái niệm đầu tiên trong hai: “Thiên Chúa thật”, cuối cùng người ta rút ra công thức, được vĩnh viễn hóa bằng tín biểu Nicêa: “Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật.” Vẫn còn nhiều điều để khám phá về ý nghĩa, đối với Kitô học, khi nói rằng Đức Giêsu là “sự sống vĩnh cửu”, nơi Ngài không chỉ

thần linh xuất hiện trên trái đất, mà cả vĩnh cửu nữa. Chúng ta đang có việc cân giải quyết với một trọng những hạt giống đang chờ nảy mầm, hoặc – như tôi đã nói ở đầu chương này – với một tiếng kêu chờ được thốt ra trên thân thể Giáo Hội.

Cũng trong lá thư này, Gioan, người được coi là tác giả Tân Ước hay hướng về hữu thể học nhất, nói về Đức Kitô như là “sự sống đời đời ở bên Chúa Cha và được tỏ bày cho chúng ta” (x. 1Ga 1, 2). Công thức “sự sống đời đời được tỏ bày” rõ ràng là cùng một cách câu tạo với công thức: “Ngôi Lời đã làm người” (Ga 1, 14). Nó diễn tả, bằng những thuật ngữ vĩnh cửu và thời gian, điều mà trong Lời tựa được diễn tả bằng những thuật ngữ Lời và xác thịt, nghĩa là bằng thực tại hữu thể học. Cũng ở đây, Kitô học cổ đại đã thu thập và phát triển công thức “Ngôi Lời–xác thịt” và thậm chí hoàn toàn xây dựng trên đó, trong khi cách diễn tả khác, mặc dù có một ý nghĩa to lớn đối với con người, vẫn được coi trọng. Quả thực, nó cho thấy nơi Đức Kitô, vĩnh cửu đã tỏ hiện hữu hình, nghĩa là đã đi vào thời gian, và có thể nói, đã đến để gặp gỡ chúng ta.

Khía cạnh này của mẫu nhiệm Đức Kitô không những vẫn còn đó, nguyên vẹn, trong Kinh Thánh, nơi chúng ta có thể tiếp cận nó, nhưng bằng cách nhìn ngược lại lịch sử phát triển tín điều, chúng ta sớm nhận ra rằng nó cũng không vắng bóng trong suy tư của các Giáo Phụ, và thậm chí còn đi kèm với suy tư này, ngay cả khi lén lút, giống như một loại nốt nhạc phụ. Thánh Ignatiô Antiokia chẳng hạn, nói về Đức Kitô như một người “vượt trên thời gian và phi thời gian (*achronos*), và là người tỏ hiện hữu hình.”^[76] Thánh Lê Cả nói về sự nhập thể như một biến cố, nhờ đó “Đấng đã hiện hữu trước thời gian bắt đầu hiện hữu trong thời gian.”^[77]

Do đó, nơi Đức Kitô, chúng ta không chỉ có sự kết hợp, “không lẫn lộn, cũng không phân chia”, giữa Thiên Chúa và con người, mà còn giữa vĩnh cửu và thời gian. Khi giải thích định tín của Calcêđonia, Thánh Maximô Vị Tuyên Giáo viết: Đức Kitô đã kết hợp nơi mình cách hiện hữu tự nhiên và cách hiện hữu siêu nhiên; Ngài đã kết hợp hai điều trái ngược, tức là nội tại và siêu việt.^[78]

Nhưng, như tôi đã nói, tất cả điều này vẫn là “nốt phụ”, hầu như không nghe được. Chính Kierkegaard đã bắt

ĐỨC GIÊSU KITÔ - ĐƯỜNG PHÂN ĐỊNH

WHD (18/4/2026) - Chủ đề bài viết 'Đức Giê-su Kitô – Đường Phân Định' được khai triển theo các mục như sau: (1) Khái Niệm Phân Định, (2) Phân Định Trong Cựu Ước, (3) Phân Định Trong Tân Ước, (4) Theo Đường Phân Định Của Đức Giê-su. Việc khai triển chủ đề dưới các mục này giúp chúng ta nhận diện rõ hơn tầm quan trọng của phân định trong đời sống đức tin Kitô Giáo. Đồng thời, việc khai triển này giúp chúng ta ý thức sâu sắc hơn về sự cần thiết phải đổi theo Đường của Đức Giê-su để phân định, nhờ đó có thể thực thi thánh ý Thiên Chúa cách trung tín và trưởng thành hơn mỗi ngày.

ngờ nâng nó lên vị thế của một át âm (dominante). Mâu nhiệm Đức Kitô, mà nơi Thánh Maximô và nơi các Giáo Phụ nói chung, được diễn tả ưu tiên như một mâu nhiệm siêu việt và nội tại, nghĩa là trong tương quan với không gian, thì nơi ông, được diễn tả như một nghịch lý giữa vĩnh cửu và thời gian, nghĩa là trong tương quan với thời gian. Ông viết: “Nghịch lý chủ yếu nằm ở chỗ Thiên Chúa, Đấng vĩnh cửu, đã đến trong thời gian, với tư cách một con người cụ thể.”[79] Nhập thể là giao điểm giữa vĩnh cửu và thời gian. Nó tạo nên sự mới mẻ tuyệt đối, không lặp lại.

Điều đó có nghĩa là Đức Giê-su – Đấng “trung gian giữa Thiên Chúa và con người” (1Tm 2, 5) – cũng là trung gian giữa vĩnh cửu và thời gian. Ngài là cây cầu bắc qua vực thẳm để có thể đi từ bờ bên này sang bờ bên kia. “Cái mới đến từ bước nhảy”[80], và tất cả sự mới mẻ của Đức Kitô chính là đến từ “bước nhảy” đã được thực hiện nơi Ngài, từ muôn thuở cho đến thời gian. Nhưng một bước nhảy rất đặc biệt, như thể ai đó, trong khi giữ một chân ở bờ nơi anh ta đang đứng, lại đặt chân kia sang bờ đối diện. Quả thực, Đức Kitô “ở ngoài thời gian, bắt đầu hiện hữu trong thời gian”.

Bởi vậy, Đức Kitô được coi là thực tại duy nhất có khả năng cứu con người khỏi tuyệt vọng. Ngài thay đổi số phận con người và làm cho một “hữu-thể-dành-cho-cái-chết”[81] trở thành một “hữu-thể-dành-cho-vĩnh-cửu”. Tín điều Kitô học là yếu tố duy nhất có khả năng cung cấp một lý do khách quan để vượt thắng nỗi lo âu của cuộc sống.

Ở đây không cần phải nói thời gian là gì, vĩnh cửu là gì. Chúng ta biết rằng vĩnh cửu và thời gian không kém phần vô biên và không thỏa hiệp với nhau, giống như thần linh và nhân loại, Thần Khí và xác thịt.[82] Chính vì vậy, chúng tạo thành một sự chuyển vị thích đáng tín điều Đức Kitô Thiên Chúa và con người, trên bình diện hiện sinh và lịch sử. Một sự chuyển vị không làm suy yếu tín điều, nhưng vẫn giữ nguyên tính chất tuyệt đối và mâu nhiệm. Sự khác biệt vô hạn về phẩm chất giữa thời gian và vĩnh cửu cũng đã trở thành một sự gần gũi vô hạn nơi Ngài. Cả hai yếu tố đó nơi cùng một con người, “không lẫn lộn, không phân chia”. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN12TNA)

<3. Từ tín điều đến đời sống>



Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Viên

(Tiếp theo BTDL/CN-LMMTC)

2. PHÂN ĐỊNH TRONG CỰU ƯỚC.

2.1 Phân Định Trong Tương Quan Giao Ước.

Sách Sáng Thế cho chúng ta biết rằng con người có phẩm giá cao quý vì được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa (imago Dei) và tự do của con người là đặc tính căn bản gắn liền với phẩm giá ấy, nhờ đó con người có khả năng phân định và chọn lựa. Dưới nhãn quan Kitô Giáo, phẩm giá hữu thể (ontological dignity) của con người luôn tồn tại và không thể bị tước đoạt hay mất đi bởi bất cứ lý do gì. Trong khi đó, phẩm giá luân lý (moral dignity) của con người có thể bị lu mờ, biến dạng hoặc mất mát khi con người bất tuân huấn lệnh của Thiên Chúa. Quả thật, vì Adam và Eva không vâng phục Thiên Chúa mà tội lỗi xâm nhập vào trần gian và vì tội lỗi, con người phải chết. Tuy nhiên, Thiên Chúa hằng yêu thương con người và đã mặc khải cho con người lời hứa cứu độ đầu tiên (protoevangelium, St 3, 15). Chương trình này được thể hiện qua các giao ước với dân Ítraen và đạt đến cao điểm nơi hành trình trần thế của Đức Giê-su, Con Thiên Chúa trong thân phận con người.

Thuật ngữ 'giao ước' /ברית/berit) không xuất hiện trong những chương đầu của sách Sáng Thế nhưng cấu trúc và nội dung của giao ước giữa Thiên Chúa và con người được trình bày cách tiềm ẩn sau khi Thiên Chúa tạo dựng Adam /אָדָם/’ādām/ con người).

Thiên Chúa phán với con người: "Hết mọi trái cây trong vườn, ngươi cứ ăn; nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác, thì ngươi không được ăn, vì ngày nào ngươi ăn, chắc chắn ngươi sẽ phải chết" (St 2, 16-17). Chúng ta có thể tóm lược các khía cạnh chính yếu của giao ước như sau: Ân huệ của Thiên Chúa cho con người là được ăn mọi trái cây, ngoại trừ

'cây biết điều thiện điều ác', nêu vi phạm thì hậu quả là con người chắc chắn phải chết. Nói cách khác, tương quan giữa Thiên Chúa và Adam ngay từ thuở ban đầu là tương quan giao ước nguyên thủy hàm chứa ân huệ và trách nhiệm. Điều này có nghĩa là nếu con người biết phân định và tuân phục Thiên Chúa thì con người được hạnh phúc; bằng không, con người phải chịu hậu quả là cái chết. Thiên Chúa còn thiết lập giao ước phổ quát (universal covenant) với Nôê vì liên quan đến toàn thể gia đình nhân loại cũng như muôn vật muôn loài (St 9, 8–11). Sau đó, trong tiến trình mặc khải tiệm tiến, Thiên Chúa khởi xướng và thiết lập giao ước bộ tộc (tribal covenant) với đại diện là Apraham, thiên về tuyển chọn cá nhân và lời hứa (St 12, 1–3; St 15, 1–21; St 17, 1–14); giao ước dân tộc (national covenant) với đại diện là Môsê, thiên về lề luật (Xh 19, 1–8; Xh 24, 3–8); và giao ước vương quốc (royal covenant) với Davít, thiên về tính bền vững và hướng tới Đấng Mê-sia (2 Sm 7, 8–16).

Phân định giữa sự sống và sự chết là một trong những hình thức phân định gắn liền với giao ước giữa Thiên Chúa và dân Ítraen. Con người được mời gọi phân định và đưa ra quyết định về việc trung thành hay bất trung với giao ước mà Thiên Chúa đã thiết lập với họ. Thật vậy, trung thành hay bất trung là vấn đề hệ trọng bởi vì liên quan trực tiếp đến sự sống và sự chết: Trung thành thì được sống, bất trung thì phải chết. Môsê nói với dân Ítraen: "Hôm nay, tôi lấy trời đất làm chứng cáo tội anh (em): Tôi đã đưa ra

cho anh (em) chọn được sống hay phải chết, được chúc phúc hay bị nguyên rủa. Anh (em) hãy chọn sống để anh (em) và dòng dõi anh (em) được sống" (Đnl 30, 19) hay: "Nếu anh em vi phạm giao ước mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em phải giữ... anh em sẽ mau chóng biến khỏi đất tốt lành Người đã ban cho anh em" (Gs 23, 16). Đối với dân Ítraen thời Môsê, thời các thẩm phán và các vua, sự tôn vinh của cộng đồng giữ vai trò trung tâm. Tuy nhiên, các cá nhân luôn được mời gọi phân định và chịu trách nhiệm về các chọn lựa của bản thân để đạt tới sự sống viên mãn trong sự hiệp thông với Thiên Chúa.

Để trung thành và gắn bó với Thiên Chúa, dân Ítraen cần phải phân định để nhận ra và xa lánh các hình thức thờ ngẫu tượng, chẳng hạn như các tượng ảnh do con người làm nên (bò vàng, thân thánh của các dân Canaan, các thần ngoại bang khác) hay thờ các thiên thể như mặt trời, mặt trăng và các tinh tú. Ngoài ra, còn có những ngẫu tượng tinh vi hơn như danh vọng, quyền lực hay của cải. Nhiều lúc dân Ítraen cảm thấy dường như Đức Chúa thinh lặng hoặc không quan tâm đến họ, trong khi các ngẫu tượng thì luôn sẵn sàng cho họ tiếp xúc, khăn vải, cầu khấn. Chính vì thế, các bản văn Kinh Thánh nhiều lần nhắc nhở rằng dân Chúa phải tỉnh thức và biết phân định để không bị lôi cuốn bởi những thực tại hữu hình trước mắt. Các ngẫu tượng thường mang lại cảm giác gần gũi, dễ nắm bắt và có thể bị điều khiển theo ý muốn của con người, trong khi tương quan với Thiên Chúa đòi hỏi đức tin, sự kiên nhẫn và lòng trung tín. Vì vậy, phân định trở thành hành vi thiêng liêng giúp họ nhận ra ai là Thiên Chúa, Đấng duy nhất đáng thờ phượng và đâu là những thực tại có nguy cơ thay thế vị trí của Thiên Chúa trong đời sống mình. Chính Môsê đã cảnh cáo dân Ítraen: "Nếu chẳng may anh (em) quên lãng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), mà theo các thần khác, phụng thờ và sụp xuống lạy chúng, thì hôm nay tôi cảnh cáo anh (em): Chắc chắn anh em sẽ bị diệt vong" (Đnl 8, 19).

Sự phân định của Môsê không chỉ lệ thuộc vào truyền thống của Ítraen mà còn được làm phong phú bởi kinh nghiệm và sự đóng góp từ môi trường bên ngoài, kể cả truyền thống dân

ngoại. Chẳng hạn, khi dẫn dắt dân Ítraen trong sa mạc, nhạc phụ của Môsê là Gít rô đã giúp Môsê phân định để có thể thực thi chương trình của Thiên Chúa cách tốt đẹp hơn. Bây giờ, Môsê thường một mình xét xử dân. Ông Gít rô nói với Môsê: "Anh hãy đứng ra thay mặt dân trước nhan Thiên Chúa: Chính anh sẽ trình các việc lên Thiên Chúa, sẽ dạy cho họ các thánh chỉ, các lệ luật, và cho họ biết đường lối phải đi và cách phải xử sự. Rồi anh hãy xem trong toàn dân những ai là người có tài, biết kính sợ Thiên Chúa, đáng tin cậy, không ham của bất chính, thì đặt họ làm người chỉ huy: Điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. Họ sẽ thường trực xử kiện cho dân; mọi việc lớn thì họ trình lên anh, còn mọi việc nhỏ thì chính họ xử lý: Hãy làm như vậy để nhẹ gánh cho anh. Họ phải gánh việc đỡ anh" (Xh 18, 19-22). Thánh ý Thiên Chúa thật nhiệm mầu bởi vì Gít rô thuộc 'dân ngoại' nhưng lại giúp Môsê phân định để có thể dẫn dắt dân Ítraen trên hành trình về với Đất Hứa.

Khi vua Saun tỏ ra bất tuân đối với lệnh truyền của Thiên Chúa, Người đã sai Samuen đến nhà Giesê tại Bêlem để xúc dầu cho một trong các con trai ông làm vua Ítraen, thay thế Saun. Việc chọn lựa Đavít làm vua Ítraen là tiền trình phân định thiêng liêng sâu xa. Như bao người khác, ban đầu, Samuen cũng chỉ chú ý đến dáng vẻ bên ngoài và những người có vẻ trưởng thành hoặc dày dặn kinh nghiệm nhưng Đức Chúa phán với ông: "Đức Chúa không nhìn theo kiểu người phàm; Người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn Đức Chúa thì thấy tận đáy lòng" (1 Sm 16, 7). Bảy người con trai của Giesê lần lượt đi qua trước mặt Samuen và không ai được chọn. Cuối cùng, Samuen hỏi Giesê xem còn người con nào khác nữa không, ông trả lời rằng vẫn còn người con út đang ở ngoài đồng chăn chiên. Sau đó, Đavít được gọi về và Samuen nhận được lệnh truyền của Đức Chúa là hãy xúc dầu cho Đavít và "Thần khí Đức Chúa nhập vào Đavít từ ngày đó trở đi" (1 Sm 16, 13).

Vua Đavít là mẫu gương phân định đáng để mọi người suy niệm và noi theo. Vua được Thiên Chúa yêu thương, tuyển chọn và trao ban sứ vụ dẫn dắt Ítraen. Tuy nhiên, Đavít đã phạm tội rất nặng. Nhờ sự đồng hành và lời cảnh tỉnh của Ngôn Sứ Nathan,

Đavít nhận ra tội lỗi của mình và thành tâm ăn năn thông hối: "Lạy Thiên Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con, mở lượng hải hà xóa tội con đã phạm. Xin rửa con sạch hết lỗi lầm tội lỗi con, xin Ngài thanh tẩy. Vàng, con biết tội mình đã phạm, lỗi lầm cứ ám ảnh ngày đêm. Con đắc tội với Chúa, với một mình Chúa, dám làm điều dữ trái mắt Ngài" (Tv 51, 3-6). Đức Chúa đã tha thứ cho Đavít và hành trình còn lại của đời vua là sống trong tâm tình tạ ơn, cầu nguyện và hy vọng vào lòng từ bi hải hà của Thiên Chúa. Đavít được gọi là vua thánh không phải vì vua không phạm tội mà vì vua thành tâm thông hối và ăn năn. Cuộc đời của vua cho chúng ta thấy rằng: Con người trở nên thánh thiện khi biết hướng về Thiên Chúa để phân định, ăn năn thông hối và trở lại với Người.

Đavít thừa cùng Đức Chúa: "Ngài thấy cho: Lúc chào đời con đã vương làm lỗi, đã mang tội khi mẹ mới hoài thai" (Tv 51, 7). Như vậy, Đavít không chỉ phân định và sám hối trên bình diện cá nhân mà còn, nhờ mạc khải của Thiên Chúa, vua ý thức về nguồn gốc của tội lỗi nơi toàn thể nhân loại. Theo đó, tội lỗi không phải là điều gì đến với con người từ bên ngoài nhưng có nguồn gốc sâu xa trong chính nội tâm con người. Đây là cách diễn tả về nguồn gốc tội lỗi nơi con người giữa thế giới thụ tạo, tội lỗi mang tính phổ quát, lan rộng nơi mọi người, trong mọi thời và khắp mọi nơi. 'Đã mang tội khi mẹ mới hoài thai' là điều đáng để mọi người quan tâm, nhất là những người chủ trương 'nhân chi sơ tính bản thiện', nghĩa là con người sinh ra vốn tốt lành còn tội lỗi là do môi trường xã hội gây nên. Quan điểm này cần được soi chiếu dưới ánh sáng mạc khải Kinh Thánh vì mạc khải cho thấy mọi người trong gia đình nhân loại đều chịu ảnh hưởng của Tội Nguyên Tổ, nghĩa là bản tính con người vốn được Thiên Chúa sáng tạo tốt lành nhưng bị tổn thương vì tội lỗi.

Trình thuật sách Các Vua quyền thứ nhất cho chúng ta biết rằng, trong giấc mộng ban đêm tại Ghípôn, Salômôn thừa cùng Đức Chúa: "Xin ban cho tôi tớ Chúa đây, một tâm hồn biết lắng nghe, để cai trị dân Chúa và phân biệt [לִבְיָהוּן lehāvīn, dạng Hiphil infinitive construct của động từ בָּיַן bīn (hiểu biết, phân định)] phải trái; chẳng vậy, nào ai có đủ sức cai trị

dân Chúa, một dân quan trọng như thế?" (1 V 3, 9). Đức Chúa hứa ban cho vua điều vua xin và vua đã phân định khi xin Người cho vua 'một tâm hồn biết lắng nghe' để có thể thực thi việc cai trị và dân dốt dân Ítraen. Đức Chúa hài lòng với thái độ của vua bởi vì vua không xin được sống lâu, của cải dư dật hay xin cho kẻ thù phải chết nhưng xin ơn phân định để có thể nhận ra cách rõ ràng những thực tại liên quan đến sự vụ dân dốt và xét xử dân Ítraen (1 V 3, 4-10). Đức Chúa còn cho vua biết: "Ta làm theo như lời người: Ta ban cho người một tâm hồn khôn ngoan minh mẫn, đến nỗi trước người, chẳng một ai sánh bằng, và sau người, cũng chẳng có ai bì kịp. Cả điều người không xin, Ta cũng sẽ ban cho người: Giàu có, vinh quang, đến nỗi suốt đời người không có ai trong các vua được như người" (1 V 3, 12-13). Tuy nhiên, cuộc đời của Salômôn lại rẽ sang hướng khác: Vua đã bất trung với Thiên Chúa, chiều theo các bà vợ ngoại bang; hậu quả là vương quốc bị xáo trộn, chia rẽ sau khi vua qua đời (1 V 11, 9-13).

Câu hỏi đặt ra là 'phân định trong tương quan giao ước nhằm mục đích gì?' Câu trả lời là nhằm duy trì sự trung tín của con người đối với Thiên Chúa. Trong mọi hoàn cảnh, Thiên Chúa là Đấng trung tín và giao ước của Người bền vững đến muôn đời. Sự trung tín của Thiên Chúa đòi hỏi con người đáp lại trọng tâm tình yêu mến, hy vọng và biết ơn: "Anh (em) phải biết rằng Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), thật là Thiên Chúa, là Thiên Chúa trung thành: Cho đến muôn ngàn thế hệ, Người vẫn giữ giao ước và tình thương đối với những ai yêu mến Người và giữ các mệnh lệnh của Người" (Đnl 7, 9). Sự trung tín của Thiên Chúa và sự bất tín của con người trong tương quan giao ước là hai chủ đề xuyên suốt dòng chảy lịch sử dân Ítraen. Hai chủ đề tương phản này tiếp tục được thể hiện cách mạnh mẽ trong truyền thống các Ngôn Sứ và truyền thống khôn ngoan cũng như vang mãi trong các giai đoạn lịch sử sau đó. (còn tiếp)

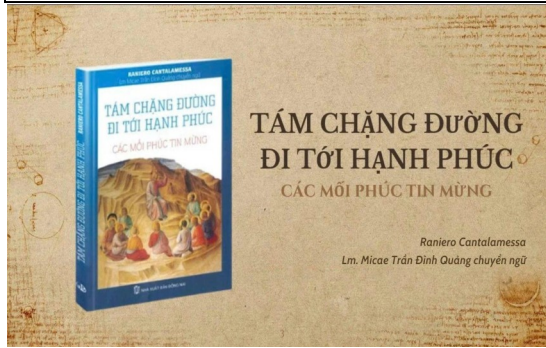
Đọc tiếp BTDL/CN-12TN

<2.2 Phân Định Trong Truyền Thống Ngôn Sứ>



TÂM CHẶNG ĐƯỜNG ĐI TỚI HẠNH PHÚC CÁC MỐI PHÚC TIN MỪNG

WGPĐL (04/4/2026) - "Tâm chặng đường đi tới hạnh phúc – Các mối phúc Tin Mừng" là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng thuyết viên Phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt Ngữ tác phẩm này do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



ĐHY Raniero Cantalamessa

LỜI TỰA.

Cuốn sách này thu tập những bài suy niệm về các Mối Phúc Tin Mừng tôi đã trình bày tại Phủ Giáo Hoàng, có Đức Bênêđictô XVI hiện diện, trong Mùa Vọng 2006 và Mùa Chay 2007.

Ngay trong Tân Ước, các Mối Phúc đã được khai triển và áp dụng cách khác nhau, tùy theo thần học của tác giả sách Phúc Âm ghi lại các Mối Phúc, và tùy theo những nhu cầu của cộng đồng ngài viết cho họ. Các nhà chú giải phân biệt ba giai đoạn trong tiến trình này: bản gốc thuật lại các Mối Phúc như được chính Đức Giêsu nói lúc còn sống ở trần gian; bản trung gian theo truyền khẩu trước khi sách Phúc Âm được viết ra, trong đó người ta thấy đã có lời giải thích đầu tiên; bản sau cùng đến với chúng ta trong các sách Phúc Âm Luca và Matthêu, như bạn thấy sau lời mở đầu này. Chúng ta sẽ thấy điều đó trong công trình nghiên cứu đồ sộ của Jacques Dupont về các Mối Phúc^[1] mà tôi sẽ có dịp trình bày – và đôi khi tranh luận – những kết luận chính trong các bài suy niệm này.

Tiếp tục tin vào tính chất độc đáo này muốn nói lên rằng ngày hôm nay chúng ta vẫn còn đọc các Mối Phúc dựa vào những tình huống mới mà chúng ta đang sống, dĩ nhiên không quên rằng sự diễn giải của các tác giả sách Phúc Âm đều được linh hứng và do đó có tính quy phạm cho mọi người và luôn mãi, trong khi những diễn giải của ngày hôm nay không thể đòi hỏi đặc quyền ấy.

Chúng ta có thể áp dụng cho các Mối Phúc điều Thánh Grêgôriô Cả nói về tất cả Kinh Thánh, tức là Kinh

Thánh *cum legentibus crescit*^[2] (tăng trưởng cùng với người đọc), luôn mạc khải những hàm ý mới và một nội dung phong phú hơn, tùy theo những đòi hỏi và những vấn nạn mới khi đọc Kinh Thánh. Chính trong tinh thần này mà tôi muốn suy tư về các Mối Phúc, nghĩa là tôi sẽ tìm cách soi sáng cuộc sống khởi đi từ các Mối Phúc, và các Mối Phúc khởi đi từ cuộc sống.

Theo Matthêu, để công bố các Mối Phúc, Đức Giêsu đã lên núi, và chúng ta cũng sẽ làm như vậy để suy niệm các Mối Phúc. Mỗi bài suy niệm sẽ là dịp vượt qua một bậc, để leo hết ngọn núi "tám bậc này."

Matthêu 5,3-12

*Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.

*Phúc thay ai sầu khổ, vì sẽ được Thiên Chúa ủi an.

*Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đấng Hứa làm gia nghiệp.

*Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng.

*Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương.

*Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.

*Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

*Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ

*Phúc thay anh em khi vì Thầy mà bị người ta sỉ vả, bách hại và vu khống đủ điều xấu xa.

Anh em hãy vui mừng hơn hờ, vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao.

Nhưng khôn cho các người là những kẻ giàu có, vì các người đã được phần an ủi của mình rồi.

Luca 6, 20-26

*Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó, vì nước Thiên Chúa là của anh em.

*Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải đói, vì Thiên Chúa sẽ cho anh em được no lòng.

*Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải khóc, vì anh em sẽ

được vui cười.

*Phúc cho anh em khi vì Con Người mà bị người ta oán ghét, khai trừ, sỉ vả và bị xóa tên như tội đồ xấu xa.

Ngày đó, anh em hãy vui mừng nhảy múa, vì nay đây phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao. Bởi lẽ các ngôn sứ cũng đã từng bị cha ông họ đối xử như thế.

*Khôn cho các người là những kẻ giàu có, vì các người đã được phần an ủi của mình rồi.

*Khôn cho các người, hỡi những kẻ bây giờ đang được no nê, vì các người sẽ phải đói.

*Khôn cho các người, hỡi những kẻ bây giờ đang được vui cười, vì các người sẽ phải sầu khổ khóc than.

*Khôn cho các người khi được mọi người ca tụng, vì các ngôn sứ giả cũng đã từng được cha ông họ đối xử như thế.

I. “PHÚC THAY AI CÓ TÂM HỒN NGHÈO KHÓ, VÌ NƯỚC TRỜI LÀ CỦA HỌ”.

1. “Nghèo khó” và “có tâm hồn nghèo khó”

Về Môi Phúc thứ nhất, trước tiên có vấn đề văn thể, do cùng một Môi Phúc lại được hai tác giả Matthêu và Luca thuật lại hơi khác nhau. Một người dùng kiểu nói gián tiếp: “*Phúc thay những người nghèo khó*”, người kia dùng kiểu nói trực tiếp: “*Phúc cho anh em là những người nghèo*”; một người dùng kiểu “*có tâm hồn nghèo khó*”, người kia chỉ thuần túy nói “*nghèo khó*”.

Cách giải thích dễ chấp nhận nhất dường như là công nhận rằng cả Matthêu lẫn Luca đều tùy thuộc vào một nguồn chung chỉ thuần túy nói “*nghèo khó*”. Luca quan tâm nhấn mạnh tầm quan trọng xã hội của hạn từ, nên giữ nguyên kiểu nói ấy, thậm chí còn tăng cường bằng cách đổi lại câu “*Phúc cho anh em là những người nghèo*” bằng câu “*Khôn cho các người là những kẻ giàu có*” (Lc 6, 24). Matthêu có ý định huấn giáo nên vội làm rõ ý nghĩa tôn giáo của chữ “*nghèo khó*” trong tư đức học Do Thái và trong tư tưởng của Đức Giêsu, khi thêm những chữ “*có tâm hồn*”. Trong số những cách giải thích hiện nay, một số người nhấn mạnh ý nghĩa tôn giáo như Matthêu, một số khác nhấn mạnh ý nghĩa xã hội như Luca.

Đối với những người thuộc nhóm trước, “*có tâm hồn nghèo khó*” chỉ ra một thái độ nội tâm hơn là một quy

chế xã hội. Theo họ, Đức Giêsu không có ý định chúc phúc cho một tầng lớp xã hội. Chỉ một tinh huông tâm linh là có thể liên kết với một thực tại tâm linh như Nước Trời. Sự nghèo khó đích thực quả là một con đường ưu đãi hướng tới sự nghèo khó trong tâm hồn, và Đức Giêsu lặp lại điều đó bằng rất nhiều cách. Tuy vậy không nên nghĩ rằng những người vô sản và những người mà Do Thái Giáo thời ấy gọi là “*những người chân lấm tay bùn*” được nói đến trong các Môi Phúc. Người nghèo khó đích thực của Phúc Âm là người “*được Thiên Chúa che chở*”, hoàn toàn tùy thuộc vào Thiên Chúa, hoàn toàn tùy thuộc vào Người trong đức tin. Nơi người Do Thái thời ấy, hạn từ “*nghèo khó*” thực tế đồng nghĩa với thánh thiện (*hasid*) và đạo đức[3]. Các Giáo Phụ coi người “*có tâm hồn nghèo khó*” hầu như đồng nghĩa với người “*khiêm nhường*”[4].

Những người dựa vào bản văn Luca nhấn mạnh tính chất xã hội của các Môi Phúc, tiên văn thấy ở đó một điều kiện xã hội, một tình trạng cụ thể của đời sống được diễn tả bằng hạn từ “*nghèo khó*”. Theo họ, cách giải thích truyền thống quá nhấn mạnh đến những tâm thái bên trong của người nghèo, và để ý quá ít đến bản tính của Nước Thiên Chúa đang đến. Họ nói rằng các Môi Phúc trước hết là một mạc khải về lòng thương xót và sự công bình, là những điều phải làm rõ nét Nước Thiên Chúa. Chúng chứa đựng mạc khải về Thiên Chúa hơn là về con người hay người nghèo. Thuật ngữ dùng trong Phúc Âm để chỉ những người nghèo (*ptochoi*) là chỉ những người bần cùng, bất hạnh, đói khát, những người cần của bỏ thí để sống. Thuật ngữ hipri tương ứng là *anawim*, theo nguồn gốc, chỉ những người “*khòm lưng*”, “*uốn gối*”, tức là những người hèn hạ, chịu nhục nhã, bị ức hiếp.

Người ta tự hỏi vì sao mà những con người đó lại được Thiên Chúa chiếu cố? Người ta hẳn phải trả lời không phải đặc biệt vì những công trạng tôn giáo của họ, cũng không phải vì những tâm thái tốt của họ, nhưng do Thiên Chúa, vì là một vị vua công bình, phải bảo vệ những ai không được bảo vệ. Theo não trạng Cựu Ước, người nghèo là những “*người được đức vua bảo vệ*”.

Vậy thì trong trường hợp này, chúng ta cắt nghĩa thế nào về tình.

trạng nghèo khó và áp bức người nghèo vẫn còn tồn tại ngay cả nơi Israel, chung quanh Đức Giêsu, trong khi Nước Thiên Chúa đã đến? Dù những sự kiện cho thấy điều ngược lại, không nên từ bỏ xác tín này về sự công bình hoàn toàn của Thiên Chúa, nhưng dự kiến nó trong tương lai. Khi ấy, người nghèo sẽ được báo thù tất cả những ai đã bức bách họ, và họ sẽ thực sự được hưởng những sự lành do Thiên Chúa quan tâm ban cho họ[5]

2. Cách cắt nghĩa “*thần học*” không đủ.

Sau đây là hai cách giải thích chính về Môi Phúc dành cho những người nghèo. Một cách, như người ta thấy, nghiêng về giải thích sự nghèo khó như một “*tình trạng tâm hồn*”, cách kia như một “*tình trạng xã hội*”. Trong cả hai trường hợp, chính Nước Thiên Chúa thay đổi tình huông của người nghèo, nhưng trong trường hợp trước, điều đó giả thiết một tâm thái nơi con người, còn trong trường hợp sau, chỉ đòi hỏi của Thiên Chúa đối với mình là đáng kể. Tách riêng ra, không chủ đề nào trong hai làm người ta thỏa mãn hoàn toàn. Chủ đề trước khai trừ quá đáng sự quy chiếu tới xã hội, tới thực tại nghèo khó; chủ đề sau lại triệt để khai trừ những tâm thái bên trong của người nghèo.

Tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh những bất tiện của cách giải thích thứ hai biến sự nghèo khó thành một vấn đề thần học, đưa mọi sự tùy thuộc vào Thiên Chúa. Nó không cắt nghĩa mối dây liên kết chặt chẽ thấy có trong Phúc Âm, giữa khái niệm nghèo khó và khái niệm khiêm nhường, giữa đặc ân của người nghèo và đặc ân của trẻ em. Hơn nữa, cách cắt nghĩa này, hiệu cho chặt chẽ, thực ra chẳng đi đến đâu. Công cuộc giải phóng người nghèo trên bình diện xã hội học hẳn phải được Nước Thiên Chúa thực hiện, nhưng rồi khi phân tích bản tính của Nước này, người ta thấy điều đó không mang lại gì mới trong tinh huông cụ thể của họ, vì không làm cho họ được giàu có hơn hay thỏa mãn hơn về vật chất.

Thế nên cách giải thích hiện đại này xem ra chỉ lưu ý tới mặt xã hội. Như thế là có nguy cơ công cụ hóa sự nghèo khó, chỉ biến nó thành cơ hội để Thiên Chúa bày tỏ sự công bình cao cả của Ngài. Không kể, ngay trong trường hợp này, sự thực hiện ở trên một bình diện hoàn toàn khác với bình diện của lời hứa và chờ đợi:

người ta hứa cho người nghèo được giải thoát khỏi cảnh nghèo vật chất, nhưng sự giải thoát này cuối cùng chỉ thuộc bản chất thiêng liêng.

Chắc chắn Đức Giêsu quan tâm đến những người thật sự nghèo, nhưng Ngài không làm như thế khi chúc phúc cho những người nghèo, cho bằng khi Ngài thấy điều được làm cho họ hay không được làm cho họ như thế người ta đã làm điều đó cho Ngài, và Ngài đe phạt hòa ngục những người không quan tâm đến người nghèo, như trong dụ ngôn ông nhà giàu và Ladarô.

Trong trường hợp của chúng ta, khó khăn là do người ta sử dụng phạm trù “công trạng” và “nhân đức” nơi mà lẽ ra nên sử dụng phạm trù “đức tin”. Thiên Chúa không hành động ủng hộ người nghèo vì công trạng hay những tâm thái đạo đức của họ, nhưng vì tình trạng của họ sẵn sàng nhất để tin. Điều Thiên Chúa đánh giá cao nơi người nghèo không phải điều họ có cho bằng điều họ không có: khả năng tự túc, đóng cửa, tự phụ mình cứu nổi mình. Nghĩ ngược lại tức là cho rằng Nước Trời được trao ban tiên vận cho những người thu thuế và gái điếm, vì Thiên Chúa ưu đãi “tình trạng” này, chứ không phải vì họ có khả năng hồi lỗi, trong khi người công chính giả hiệu không có khả năng đó.

Đây không phải là xem hành động của Thiên Chúa giả thiết một điều gì đó phải có *trước*: rõ ràng không phải là trường hợp ở đây; đúng hơn là xem một việc *đáp lại* nào đó cần phải có. Người nghèo phải nhận ra và đón nhận sự ban tặng ưu đãi này của Thiên Chúa; chung quy là người đó phải tin. Thánh Giacôbê nói: “*Nào Thiên Chúa đã chẳng chọn những kẻ nghèo khó trước mặt người đời để họ trở nên những người giàu đức tin... sao?*” (Gc 2, 5).

Chúng ta đọc Mối Phúc: “*Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó vì Nước Trời là của họ*” dưới ánh sáng của nhị thức ân sủng – đức tin: “*Quả vậy, chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ*” (Ep 2, 8). Trong Mối Phúc này, Nước Thiên Chúa biểu thị sự ban ơn, sự nghèo khó trong tâm hồn, sự đáp ứng của đức tin. Người “*có tâm hồn nghèo khó*” là người nghèo “*có lòng tin*”. Như thế Đức Giêsu nói: Phúc cho anh em là những người nghèo khó, “*vì anh em đã tin*” (đừng quên là Ngài nói với những người đã theo Ngài, với cùng một

cách như trong câu “*Khôn cho các người*” lúc Ngài nói với những kẻ thực tế đã chán ghét Ngài); hoặc: Phúc cho anh em “*nếu anh em tin*”. Đức tin là nền tảng của mọi diễn từ Đức Giêsu nói.

Thế nên chúng ta phải tìm phương thức giải đáp cho những vận nạn bằng cách tổng hợp hai viên tượng trên. Phải liên kết chứ không đối nghịch “*những người nghèo khó*” của Luca với “*những người có tâm hồn nghèo khó*” của Matthêu. Khi thêm “*có tâm hồn*” vào chữ “*nghèo khó*”, thì không chỉ là công việc của huấn giáo, mà còn là công việc của chú giải: Matthêu cho thấy rõ một thành tố mặc nhiên, nhưng có thực, của khái niệm nghèo khó trong cách sử dụng của Đức Giêsu.

3. Sự nghèo khó trong cuộc đời Đức Giêsu.

Cách chú giải tốt nhất về Mối Phúc nghèo khó là chính cuộc đời của Đức Kitô. Thánh Phaolô viết: “*Đức Giêsu Kitô, vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có*” (2Cr 8, 9). Ở đây, chắc chắn Phaolô thật sự nói về sự nghèo khó vật chất của Đức Kitô. Ý nghĩa đích thực là như thế này: trong tư thế giàu có, Đức Kitô đã làm cho mình thành nghèo khó về phương diện vật chất, để làm cho chúng ta giàu có về phương diện thiêng liêng. Theo chú giải của Thánh Tôma, “*Ngài chịu nghèo khó về vật chất, để ban cho ta những của cải thiêng liêng*” [6]. Điều này không làm cho con người giàu có hơn về của cải trần thế, nhưng biến họ thành những con cái của Thiên Chúa và những người thừa hưởng đời sống vĩnh cửu.

Sự nghèo khó của Đức Kitô trước hết có một khía cạnh cụ thể, hiện sinh, gắn chặt với Ngài từ lúc sinh ra tới lúc chết. Chân Phước Angêla Folignô đã viết một trang rất sâu sắc về sự nghèo khó của Đấng Cứu Thế:

“*Sự nghèo khó*” có ba cấp độ. Cấp thứ nhất về sự nghèo khó hoàn hảo của Đức Kitô là Ngài muốn sống nghèo đói với mọi của cải trần gian của thế giới này. Ngài không muốn mình có một căn nhà, một thửa đất, một vườn nho, một tài sản nào khác, không muốn tiền bạc, dù chỉ một xu. Ngài chịu nghèo khó, đói khát, nóng bức và lạnh giá, mệt nhọc, thiếu thốn. Ngài không có những của cải tinh vi và đắt giá... Cấp nghèo khó thứ hai là

Ngài lựa chọn sống nghèo về bà con và bạn hữu... Cấp nghèo khó thứ ba là Ngài muốn lột bỏ chính mình. Ngài muốn trở thành nghèo về sức mạnh thần linh, về sự khôn ngoan và vinh quang của mình [7].”

Như vậy là nghèo về của cải vật chất, nghèo chỗ nương tựa, nghèo về uy tín. Cấp độ nghèo khó thứ ba sâu sắc hơn hết, vì đụng chạm tới cái mình là, chứ không chỉ cái mình có. Đối với Đức Kitô, nghèo ở cấp độ này là ở chỗ làm người, hủy bỏ mình, nếu không hủy bỏ thiên tính thì ít ra hủy bỏ tất cả những gì Ngài hẳn có thể đòi hỏi nhờ thiên tính, như vinh quang, sang trọng, huy hoàng. Thánh Grêgôriô Nyssê nói: “*Có gì nghèo khó đối với Thiên Chúa hơn là thân phận nô lệ? Có gì khiêm nhường hơn là chia sẻ bản tính của chúng ta?*” [8]. Nơi Đức Kitô, sự nghèo khó nổi bật dưới hình thức cao cả nhất, không phải hình thức là người nghèo (đây có thể là một tình huống thực tế bị bắt buộc hoặc do thừa kế), nhưng là hình thức làm cho mình trở nên nghèo, và làm như thế vì tình yêu, để làm cho người khác được giàu có.

Tuy vậy, về sự nghèo khó vật chất của Đức Giêsu, có lẽ có những nguồn chung phải điều chỉnh dựa trên một cách đọc Phúc Âm chăm chú hơn. Cứ như những gì chúng ta biết, do điều kiện xã hội của Ngài, Đức Giêsu không thuộc về tầng lớp vô sản thời ấy, nghĩa là tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội. Ngài là một người thợ thủ công, sinh nhai bằng lao động của mình, một điều kiện tốt hơn là điều kiện của một lao động tùy thuộc. Thậm chí trong suốt cuộc đời công khai của Ngài, uy tín của một *rabbi* mà Ngài có, những lần mời mọc ngay cả từ những người khá giả, những tình bạn Ngài kết thân như với Lazarô và các chị của anh, sự giúp đỡ từ một vài phụ nữ có của (x. Lc 8, 2tt) là những yếu tố không thể cho phép chúng ta coi Ngài như một người nghèo nhất. Người ta hiểu lý do của câu “*Con chôn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu*” (Lc 9, 58) khi nghĩ tới điều kiện của Ngài là một người đi rao giảng lưu động, không có chỗ cố định, hơn là vì thiếu một mái ấm, cho dù có lúc xảy ra như vậy.

Về phương diện vật chất đích danh, vào thời kỳ ấy, chắc chắn có những người nghèo hơn Ngài, có cả những đám người mất phần gia tài mà

chính Ngài chanh lòng thương khi thấy họ “*lâm than vất vương*” (Mt 9, 36). Ngay cả trong số các môn đệ tương lai, chẳng hạn một số nhà khố hạnh và ân tu trong sa mạc, có những người còn khắc khổ và nghèo khó về vật chất hơn cả Thầy mình.

Điều mập mờ là người ta gán một giá trị thái quá cho những cách biểu lộ bên ngoài và vật chất của sự nghèo khó. Đức Giêsu đã không bao giờ cho mình là nghèo nhất, trong khi ngược lại Ngài làm như thể về đức bác ái, khi nói rằng không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình (x. Ga 15, 13). Ngài cũng được tự do trước sự nghèo khó của mình, như Ngài đã tự do trong việc ăn uống, đến nỗi bị coi như một người tham ăn tham uống, một điều không làm Ngài quá bức tức. Về phương diện khố hạnh, Vị Tiên Hồ còn nghiêm nhặt hơn Ngài.

Đức Giêsu không rơi vào bẫy như một số người bắt chước Ngài, tức là tuyệt đối hóa sự nghèo khó vật chất, coi đó là mức độ hoàn thiện, để rồi cuối cùng trở nên giàu có theo cách thức tệ hại nhất: bằng chính mình và sự công chính riêng của mình. Người ta không thể gán một giá trị tuyệt đối cho những sự vật vật chất, một điểm mà người ta không thể vượt qua. Dù muốn nghèo khó, người ta sẽ thấy luôn có người nghèo hơn mình. Sự nghèo khó vật chất là một cái giềng không đáy.

Điều làm cho nghèo khó có một giá trị tôn giáo, chính là động cơ khiến người ta chọn lối sống nghèo, và trong trường hợp của Đức Kitô, động cơ đó là tình yêu: “*Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo mà làm cho anh em trở nên giàu có*” (2Cr 8, 9). Quà tặng quý giá, đặc biệt khi đó là kết quả của một sự trần trụi, khi người ta chịu thiếu thốn cái người ta ban tặng. Một cách nào đó, Ngôi Lời đã bị tước đi sự phong phú thần linh của mình, để có thể làm cho chúng ta được hưởng lợi. Sự nghèo khó của Thiên Chúa là một cách biểu lộ *agapè* của Ngài, hữu thể của Ngài là “tình yêu”. Các triết gia khuyên nhủ thời Đức Giêsu đã sống nghèo về vật chất, và dưới một số khía cạnh còn triệt để hơn sự nghèo khó của Ngài, nhưng sự nghèo khó ấy không phải do tình yêu đối với con người gợi hứng; đúng hơn đó là một sự thách đố đối với họ, để

chứng minh sự độc lập và ưu việt của con người đối với thiên nhiên và sự vật. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CN-12TN)

<4. “cho người nghèo” và sống “nghèo”.>

Tiếp theo tr. 4: Tiếp kiến chung 3/6/2026

khả năng hiểu và sống các biểu tượng” (số 44). Chúng ta cần để cho mình được các Nghi Thức Phụng Vụ giáo dục, bằng cách chăm sóc về đẹp của các cử hành với sự tinh tế và không tùy tiện, đồng thời dần thân vào một việc khai tâm màu nhiệm đích thực. Kinh nghiệm về một Phụng Vụ sống động và sốt sắng, được đồng hành bằng một giáo lý khai tâm màu nhiệm thích hợp, là nguồn lực tốt nhất để đánh thức nơi mọi người sự mở ra với cuộc gặp gỡ Thiên Chúa. Trong tinh thần của màu nhiệm Nhập Thể, cuộc gặp gỡ ấy chỉ có thể diễn ra khi bao hàm toàn thể con người: thân trí, linh hồn và thân xác (x. 1Tx 5,23).

Buổi Tiếp kiến kết thúc với Kinh Lay Cha và phép lành Đức Thánh Cha ban cho mọi người.

(Vatican News)

Tiếp theo tr. 3: VẬT LỘN VỚI CHÍNH SỰ

hoa, tiện nghi và khoái lạc. Bà muốn tận hưởng sự nhàn rỗi, những bồn tắm dài, quần áo đẹp, trang điểm, thức ăn ngon, và (khi còn kết hôn) từng tận hưởng đời sống vợ chồng lành mạnh. ‘Catherine’ yêu thích cuộc sống này và không thích hy sinh. Bà không mấy đạo đức và thường không ưa ‘Nữ Bá Tước.’ Hai người này không phải lúc nào cũng hòa hợp.

Nhưng vẫn còn một con người nữa trong tôi – không phải ‘Catherine, cũng không phải ‘Nữ Bá Tước.’ Trong tôi còn có một cô bé nằm trên sườn đồi ở Phần Lan, nhìn mây và mơ mộng. Cô bé này không đặc biệt thích cả ‘Catherine’ lẫn ‘Nữ Bá Tước’. ... “và khi tôi già đi, tôi cảm thấy mình giống ‘Nữ Bá Tước’ hơn, vẫn còn khao khát ‘Catherine,’ nhưng tôi nghĩ con người thật trong tôi có lẽ là “cô bé đang mơ mộng trên đồi.”

Nếu những lời này được nói bởi một người còn đang loay hoay với việc hoán cải căn bản, thì có lẽ không gây ấn tượng mạnh. Nhưng đây lại là lời của một “người không lộ thiêng liêng,” một người đã từ lâu sống đời triệt để phục vụ Thiên Chúa và người nghèo.

Nếu các vị Thánh còn giảng co như vậy, thì chúng ta sẽ thế nào?

Sự thật là: tất cả chúng ta đều phải vật lộn, bởi vì tất cả chúng ta đều phức tạp. Làm người vốn đã không đơn giản, và còn phức tạp hơn nữa khi ta cố gắng sống vượt lên trên những gì tự nhiên nơi mình.

Giống như Catherine, trong mỗi chúng ta đều có nhiều “con người.” Trong ta có một phần có đức tin, muốn sống các Mối Phúc, muốn hòa nhịp với chân lý Tin Mừng. Trong ta có một vị tử đạo muốn hy sinh vì người khác, một vị Thánh muốn phục vụ người nghèo, một “nghệ sĩ luân lý” muốn sống nội tâm sâu sắc.

Nhưng đồng thời, trong ta cũng có một phần muốn tận hưởng cuộc sống và mọi khoái lạc của nó. Trong ta có một kẻ hưởng thụ, một người chạy theo cảm giác, một kẻ buông thả, một người duy vật, một kẻ hoài nghi, và một cái tội ích kỷ.

Chưa hết, trong mỗi chúng ta còn có một đứa trẻ – vô tư, mơ mộng, nằm nhìn mây trên một sườn đồi nào đó – không hẳn nghiêng về phía “thánh” hay “tội nhân”.

Vậy con người thật là ai? Tất cả đều là ta. Ta vừa là thánh vừa là kẻ tìm khoái lạc, vừa vị tha vừa ích kỷ, vừa tử đạo vừa hưởng thụ, vừa có đức tin vừa hoài nghi, vừa nghệ sĩ luân lý vừa buông thả, vừa trẻ thơ vừa chai sạn. Và nhiệm vụ của đời sống không phải là tiêu diệt phần này để giữ phần kia, mà là giúp tất cả những phần đó hòa giải với nhau.

Và bình an – ta biết – không chỉ đơn giản là không có xung đột. Nó là một phẩm chất tích cực. Điều gì tạo nên bình an? Hai điều: hòa hợp và trọn vẹn.

Hòa hợp: Một giai điệu trở nên êm đẹp khi các nốt nhạc khác nhau được kết nối thành hòa âm. Có bình an là không còn chói tai, không còn lệch tông.

Trọn vẹn: Muốn chơi một bản nhạc phức tạp, bạn cần một bàn phím đầy đủ. Bình an đòi hỏi bạn có đủ “phím” để chơi tất cả những nốt mà cuộc đời yêu cầu.

Điều này cũng đúng với bản tính con người. Sự phức tạp của ta không phải là kẻ thù mà là người bạn. Tất cả những đối nghịch trong ta đòi hỏi một “bàn phím đầy đủ.” Vì ta vừa là tội nhân vừa là thánh, vừa hưởng thụ vừa hy sinh, vừa người lớn vừa trẻ thơ – ta cần đầy đủ các “phím” để chơi những

bản nhạc mà cuộc đời trao cho.

Bí quyết là đạt tới sự hòa hợp – nơi các phần khác nhau trong đời ta tạo thành một giai điệu. Nói cách khác, ta phải vượt qua kiểu “gỗ loạn” trên bàn phím tạo ra âm thanh hỗn độn. Đồng thời, ta cũng phải sử dụng trọn vẹn bản phím để chơi được tất cả những nốt mà cuộc sống đòi hỏi.

Kinh nghiệm sống đủ lâu sẽ dạy ta điều này:

Bình an đến khi ta biết sắp xếp tất cả những mảnh phức tạp trong mình thành một bản nhạc đẹp.

Và dĩ nhiên, càng nhiều nốt, bản nhạc càng phong phú – và giai điệu cuối cùng càng sâu sắc.

Rev. Ron Rolheiser, OMI

tưởng như bất lực hoàn toàn, nhưng với Thiên Chúa, không có gì là không thể.

Lạy Chúa, xin dạy chúng con biết trân trọng sự sống, biết tin thác nợi Chúa trong mọi hoàn cảnh, và biết cầu nguyện không ngừng, nhất là trong những lúc tưởng chừng không còn hy vọng.

(Trích từ FB của Lm. Irênê Nguyễn Thanh Minh OFM)

PHÉP LẠ SAU 85 PHÚT NGỪNG TIM CỦA MỘT BÁC SĨ



1 BÁC SĨ NGỪNG TIM 85 PHÚT ĐƯỢC CỨU SỐNG NHỜ LỜI CẦU NGUYỆN CỦA VỢ VỚI THIÊN CHÚA

Một câu chuyện có thật tại Úc khiến nhiều người không khỏi xúc động.

Ngày 24 tháng 10 năm 2008, bác sĩ Sean George, một bác sĩ vùng nông thôn tại Tây Úc, đang trên đường trở về sau một buổi khám bệnh. Khi còn cách Kalgoorlie khoảng 50 km, ông bắt đầu thấy tức ngực, nóng trong người và cảm giác bất thường.

Ông gọi điện cho vợ là Sherry, cũng là một bác sĩ, để kể lại các triệu chứng. Sau cuộc gọi, thay vì tiếp tục lái xe về nhà, ông cảm thấy mình cần phải ghé ngay vào một phòng khám nhỏ ở Kambalda.

Tại đây, ông được đo điện tâm đồ. Khi tự đọc kết quả, bác sĩ Sean bàng hoàng nhận ra mình đang bị nhồi máu cơ tim.

Chỉ 11 phút sau đó, tim ông hoàn toàn ngừng đập.

Đội ngũ y tế đã nỗ lực hồi sức cho ông. Ông được sốc điện 13 lần, được ép tim hơn 4.000 lần. Trong nhiều chục phút, các bác sĩ và nhân viên cấp cứu đã cố gắng hết sức để giành lại sự sống cho ông.

Nhưng cuối cùng, mọi người gàn như đã hết hy vọng.

Khi bà Sherry đến nơi, bác sĩ phụ trách báo cho bà tin đau lòng: chồng bà đã ra đi. Bà được phép vào phòng để nói lời từ biệt.

Nhưng người vợ ấy đã không

buông xuôi.

Bà bước vào, nắm lấy tay chồng và âm thầm cầu nguyện với Chúa Giêsu:

“Lạy Chúa Giêsu, Sean mới 39 tuổi, con mới 38 tuổi, chúng con còn có một đứa con trai 10 tuổi. Con cần một phép lạ.”

Và ngay sau lời cầu nguyện đơn sơ ấy, nhịp tim của bác sĩ Sean bắt ngờ trở lại.

Trước đó, ông đã ở trong tình trạng chết lâm sàng suốt 1 giờ 25 phút.

Sau khi được chuyển đến bệnh viện lớn hơn, các bác sĩ vẫn không dám chắc ông có thể sống sót, càng không nghĩ ông sẽ tỉnh lại mà không bị tổn thương não nghiêm trọng. Thế nhưng chỉ vài ngày sau, ông mở mắt, cử động tay chân, rồi hoàn toàn tỉnh táo.

Điều kỳ diệu là ông có thể nói chuyện, nhìn thấy, cử động bình thường, thậm chí còn đọc hồ sơ bệnh án của chính mình để theo dõi quá trình hồi phục.

Hai tuần sau, ông được xuất viện. Ba tháng sau, ông trở lại làm việc toàn thời gian tại bệnh viện.

Nhìn lại biến cố ấy, bác sĩ Sean xác tín rằng chính Thiên Chúa đã cứu ông khỏi cái chết. Với ông, đây không chỉ là một câu chuyện y khoa lạ lùng, mà là một lời nhắc nhở sâu xa: sự sống của con người mong manh biết bao, và ranh giới giữa sống với chết đôi khi chỉ là một hơi thở.

Ông tin rằng Chúa Giêsu là Đấng ban sự sống, là Đấng có thể làm được những điều con người cho là không thể. Và Người vẫn lắng nghe những lời cầu nguyện khiêm nhường, đơn sơ, đầy tin thác.

Câu chuyện này cũng nhắc mỗi người chúng ta rằng: đừng bao giờ xem nhẹ lời cầu nguyện.

Có những giây phút con người

Quốc Hội Pháp rút đề xuất buộc linh mục báo cáo các vụ lạm dụng được nghe trong Tòa Giải Tội

Quốc Hội Pháp đã rút lại đề xuất hạn chế Ân Tin Giải Tội trong dự luật mới nhằm tăng cường bảo vệ trẻ vị thành niên trước nạn lạm dụng tại trường học và các môi trường giáo dục ngoài nhà trường. Đức cha Matthieu Rougé nhận định quyết định này cho thấy cần hiểu đúng Bí Tích Hòa Giải, đồng thời nhấn mạnh việc đào tạo các linh mục giải tội để biết đồng hành và hướng dẫn nạn nhân cách thích hợp.

Dự luật được các nghị sĩ thông qua đồng thuận vào tối thứ 1/6, ngay trước nửa đêm. Trong văn bản cuối cùng, các nghị sĩ đã loại bỏ phần đề cập đến việc giới hạn Ân Tin Giải Tội. Trước đó, đề xuất này gây lo ngại trong Giáo Hội Công Giáo tại Pháp, vì đụng chạm trực tiếp đến bản chất của Bí Tích Hòa Giải và quyền tự do tôn giáo.

Đức cha Matthieu Rougé, Giám Mục Nanterre, phụ trách giáo dục trong Hội Đồng Giám Mục Pháp, bày tỏ sự hài lòng trước quyết định của Quốc Hội. Theo ngài, yêu cầu hạn chế Ân Tin Giải Tội phát xuất từ một sự hiểu lầm về Bí Tích này. Ngài nhắc lại rằng Ân Tin Giải Tội không phải là một mối đe dọa, nhưng là một bảo đảm giúp hồi nhân có thể mở lòng trong một không gian hoàn toàn tin nhiệm.

Đức cha Rougé cũng viện dẫn báo cáo của ủy ban độc lập điều tra các vụ lạm dụng trong Giáo Hội Pháp. Báo cáo cho thấy tòa giải tội đôi khi đã trở thành nơi xảy ra lạm dụng, không phải vì tính bí mật của Bí Tích, nhưng do những hành vi không thích hợp của cha giải tội.

Theo Đức cha, chính Bí Tích Hòa Giải cũng có thể là cơ hội để một người lần đầu tiên nói ra bạo lực mình đã trải qua. Tuy nhiên, cần tôn trọng

nghiêm ngặt bản chất của Bí Tích, vốn nhằm ban ơn tha thứ trong khuôn khổ tuyệt đối kín đáo.

Ngài nhấn mạnh rằng khi hồi nhân đề cập đến những vấn đề vượt ra ngoài phạm vi Bí Tích, linh mục giải tội phải khuyến khích họ tiếp tục cuộc trao đổi bên ngoài tòa giải tội, nơi có thể lắng nghe, đồng hành và hướng dẫn họ tìm sự trợ giúp cần thiết. Đây cũng là tinh thần trọng "Hiển Chương dành cho các cha giải tội" của Hội đồng Giám Mục Pháp, cùng với việc đào tạo thường xuyên cho các linh mục và chủng sinh.



(Vatican News)

Hành Hương cùng Fatima Tour: Các Linh Mục:
Ba Lan và Czestochowa: Nhà thờ Đức Bà Đen; Nơi Đức Mẹ hiện ra tại; Vô nhiễm Nguyên tội; Thánh Maximilian Kolbe; Quê hương của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II; Đèn thờ Lòng Thương Xót; Thánh Faustina; Viếng Đèn thờ Faustina tại VCTD, Mộ Muối Wieliczka; Praha; Thủ đô Cộng hòa Séc và Chúa Giêsu Hải Đồng...
Do Thái: Jerusalem, bức tường than khóc, Biển hồ Galile, Làng Nazareth, Tiệc Cưới Cana, Jericho Núi cảm Đỗ, Núi Tabor, Núi Sion, Núi Olive (Chúa Thăng Thiên), Sông Jordan, Bữa tiệc Ly, Vườn Cây Dầu, Chặng Đàng Thánh Giá, Mộ Mẹ Maria, Biển Chết.
Bồ Đào Nha: Thăm viếng linh địa Đức Mẹ Fatima, thăm mộ & Nhà Xưa 3 Thánh Trẻ Lucia, Jacinta, Francisco. , Viếng nhà thờ chính Tòa ở Lisbon, 3 tu viện: Gieronino, Baltalha, Alcobaca, phép lạ Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Stephano, Tháp Belem.
Tây Ban Nha: Tham quan Barcelona; Đèn thờ Đức Mẹ Đen, Đèn Thánh & con Đường Thánh Giacobe, Đèn Thánh St. Ignatio (Y Nhà).
Pháp: Thăm viếng Đức Mẹ Lộ Đức & tắm suối, tham dự rước kiệu quốc tế Mẹ Lộ Đức, Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Tham Dự Bí Tích Sức Dầu
Nam Tư: Thăm viếng và khẩn nguyện tại linh địa Đức Mẹ Medjugorje, Đồi Pobrdo nơi Đức Mẹ Hiện Ra, Nhà thờ Thánh Giacobe có Đức Mẹ Maria đẹp nhất thế giới, Tượng đồng chúa chầy đầu quanh năm.
 Các Tour trong năm:
Chuyến 1: Ngày 11 Đến 25 Tháng 5, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
 Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Ca sĩ LM: Christopher Pham Quoc Tuan
Chuyến 2: Ngày 15 đến 29 tháng 06, 2026: 15 Ngày \$3,999 +tip Land Tour
 Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh
Chuyến 3: Ngày 14 Đến 29 Tháng 09, 2026: 16 ngày \$4,299 +tip Land Tour
 Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh
Chuyến 4: Ngày 05 Đến 19 Tháng 10, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
 Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: LM. Nam Doan



Xin Liên lạc để biết thêm chi tiết:
Fatima Tour- ITA# 10623900
 9450 Carnation Dr. Westminster, CA 92683
 Email: fatimatour135@gmail.com
 Phone office: (714)400-1796 Cha Danh: 714-507-8856

ĐẠY LÁI XE
 AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
 HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
 NHẬN ĐƯA ĐÓN PHI TRƯỜNG
 XE CÓ HAI THÁNG
 XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ XE CŨ KHÔNG DÙNG, XE ĐUNG KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BẢN MUA GIÁ CAO.
 XIN GỌI: 713-482-9267

Dignity Memorial
 Chuyên Viên Tư Vấn Thu Tục An Tàng & Hỏa Tàng
 Xin Liên Lạc: 832-566-6321
 Email: tiffanie.nguyen@DignityMemorial.com

Tiffanie

Địa điểm: 281-495-8133

www.prepaidfunerals.texas.gov
<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity MEMORIAL
 LIFE WELL CELEBRATED

THÔNG BÁO của BTDL
 v/v: Giá biểu quảng cáo trên Bản Tin Dừng Lạc. (Online Only)

Diện tích	Giá biểu
1" x 2"	\$10 / 1 tuần
2" x 2"	\$15 / 1 tuần
2" x 3"	\$20 / 1 tuần
2" x 4"	\$25 / 1 tuần
4" x 4"	\$30 / 1 tuần
1/4 (Thông báo MV)	\$30 / 1 tuần
1/2 trang	\$50 / 1 tuần
1 trang	\$100 / 1 tuần

Quảng cáo trên 6 tháng được giảm 10%.

- Hoàn toàn miễn phí cho những thông báo về sinh hoạt mục vụ của các Giáo xứ và Cộng đoàn tối đa 1/3 trang, hoặc các Đoàn Thể Công Giáo Tiến Hành tối đa 1/4 trang và được đăng 2 kỳ. Nếu quá giới hạn nêu trên cũng như các thông báo có nội dung gây quỹ, xin trả lệ phí.
- Hạn chót gửi TB và QC: 10:00 pm thứ Ba hàng tuần.

Đăng quảng cáo xin liên lạc:
 Chị Hiền Lê: 281-495-8133
 email: dunglacad@gmail.com

Đăng thông báo, sinh hoạt mục vụ xin liên lạc:
 Ông Nguyễn Văn Mẫu: 713-231-6242
 email: mauvnguyen@yahoo.com

Ban Điều Hành Bản Tin có toàn quyền chỉnh sửa nội dung các thông báo cho phù hợp.

Trân trọng cảm ơn!
 Ban Điều Hành Bản Tin Dừng Lạc.

VAN HOUSTON ACADEMY
 TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
 TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
 CẤP I-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỬ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI

TRƯỜNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI Đầy đủ ĐIỀU KIỆN TỬ TIỂU BANG TEXAS và LIÊN BANG HOA KỲ
 MIỄN PHÍ CHỨNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 832-359-3417
 Facebook.com/VanHoustonAcademy

AIR VANGARD
 (832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
 GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN
 TACLA87904C

Đăng quảng cáo xin liên lạc: Ch. Hiền Lê: 281-495-8133; email: dunglacad@gmail.com

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999



AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL
 và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)
 * Tại Đây có bán điện thoại
V 247
 13236 Bellaire Blvd., @ Synott, Houston, TX 77083

Phong Construction
 Chuyên lợp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop
 Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas
 Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
 Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com
Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.
 713-240-1206 or 713-261-8095

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
 Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Plumbing Service
Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
 Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
 CO CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*
ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
 CHI CẢN DOWN 3.5%
 Christine Quỳnh NMLS 268981
www.ABRealtyMortgage.com

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
 Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
 Đo thính lực & cấp máy trợ thính
 9225 Boone Rd. Houston 77099
 11914 Astoria # 555 Houston 77089

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899



Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đuối một nắng
 Các loại nước mắt
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
281-444-9300
 Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
 * Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
 * Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
 Xin gọi: 832.581.5180 & 281.416.6231



LỚP HỌC THI BẰNG LẠI XE
 Lớp BẰNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
THI LẠI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy
TẬP LẠI XE KHÔNG ĐẬU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, Kinh nghiệm, uy tín, xe 2 tháng
 Giá cả phải chăng
 Xin liên lạc: **TRUNG 832-275-0950**
THẮNG: 713-391-4573

Tiệm Chính Gốc Cửa Đức Hương Cali
 11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
 (Trang khu Tương Đãi Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)
ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 281.988.6155
 Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghe thứ 4)

Allstate
 UY TÍN
 * Bảo Hiểm * XE
 * NHÀ * NHẬN
 * THỢ * THƯƠNG
 * MAI
 You are in good hands
 11110 Bellaire #105
 Houston, TX 77072
281-495-5803
 Nguyễn Văn Thi
 (Tony)
 Agent

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888
 *Đại hạ giá gỗ Laminate
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
 *Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf
 *Định giá & giao vật liệu free
 *Sẽ đem mẫu tới tận nhà
 *Đặc biệt làm cầu thang \$59.00
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)
 *Chúng tôi làm overnight cho
 những cơ sở thương mại
www.luckystarflooring.com

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 281.988.6155
 Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghe thứ 4)

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị



Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
 ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
 L/L Kim Ghi: 713-391-4708

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
713-552-0484
www.tplenergy.com

